

NGUYỄN KHÁC TRẦN
7-801

LƯU-CHIEU
VĂN-HÓA-ĐIỂN
31-0563



LÀNG BẢO LỄ CẦU MẬT

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chỗ rất công phu, có vị phải tâm phôi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị hải cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mót... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rỉ rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bể, mắt mờ, chảy nước mắt, rớt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm! Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, mỗi xương sống, ăn ngủ không đều hóa...

Điều kinh chủng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tãi, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trưng.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tũt hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỡ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có ghây, có cặn, rớt quy đầu, nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tởm róng, giắt thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị dị nọc bệnh phong tình

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kịp dùng « Đoan căn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhạp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phòng phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dâm bôn, lối nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ ảm ảm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên đi là gia truyền, là thánh dược Ồ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đấy ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2.) Hành kinh hay rửa nơi của mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt hàn những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất) không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đông mủ chẳng có hén, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên địa hoàn » của Lê-huy-Phách phá có thai.

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoàng, nguyên hoa và nhiều vị khác như tam thất, địa liên... Rồi theo các « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tâm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, mồi dấm, nước đồng liên, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa hầu những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mủ chẳng có hén, bỏ mầu, mất mầu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Nếu 14 ngày chưa có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giáng con chưa từng có

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

BẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đạo-Quỳ, N°5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baeninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninhbinh: Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; Tháibinh Minh-Đức, 97 Jules Piquet; Namđinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-định; Nha Trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiếu; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức Thành 148 Albert 1er Cholon: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudamot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



NGHIỆN, nghệ thuật : — Ở các nước bên Âu-châu họ cấm hút thuốc phiện thì họ van minh quái gì !

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

ĐỘI KHÔNG QUÂN NAM VIỆT

NÓI đến rượu ắt phải nói đến thuốc phiện. Hai chất thuốc độc bao giờ cũng đi đôi với nhau. người ta nói đến chất này không thể bỏ sót được chất kia. Cũng như về phương diện chính trị, ta nói đến ông Phạm Quỳnh, phải nói đến ông Nguyễn văn Vĩnh, nói đến ông Bùi quang Chiêu, phải nói đến ông Nguyễn Phan Long.

Cứ xét theo sự thực, thuốc phiện đối với dân quê ta hại không sao bằng được rượu. Nếu rượu là một thứ xa xỉ phẩm của dân nghèo, thì thuốc phiện là một thứ xa xỉ phẩm của nhà giàu của những người hạng trung-lưu trong xã-hội. Song cái hại của thuốc phiện kém phần rộng lại hơn phần sâu. Người uống rượu tuy nhiều nhưng ít người nghiện; còn người nào đã thường dùng đến ả phu dung, có nghị lực lắm mới thoát khỏi sự mê đắm truy lạc.

Người hút thuốc phiện như người đứng trên một cái giong dưới chân là một cái vực sâu thẳm. Đã xuống giong rồi, thật khó mà leo lên được. Đã xuống giong, không những thân thể gầy yếu đi, tâm hồn cũng dần dần

truy lạc. Người ta thường chế giễu thân hình người nghiện : vai so, cổ rụt, môi thâm, những triệu chứng của những cơ thể suy mòn. Nhưng ít ai để ý xét đến tinh thần của người nghiện : bao nhiêu chí khí, bao nhiêu đức tính tốt đẹp của người dân đã theo khói thuốc tan ra hư không cả. Người nghiện thực thụ chỉ còn một lạc thú, một mục đích, một lý tưởng : hút. Không còn ai có thể nhờ họ để mưu tính những công cuộc cần đến ý chí, cần đến lòng bác ái : lòng họ đã khô, tình cảm đã cạn. Đó là chưa kể cái hại đi lại cho con cháu ; cha đã yếu ớt, con khó lòng mà thành người tráng kiện, tinh thần sáng khoái được.

Vì vậy, ở khắp thế giới, đâu đâu người ta cũng nỗ lực khai chiến với thuốc phiện. Ở các nước Âu, Mỹ, họ cấm ngặt không cho hút hoặc lưu trữ thứ thuốc độc ấy ; ai phạm phép sẽ bị phạt rất nặng. Con yêu phu dung vì vậy chỉ tác quái ở Á-đông. Nước Tàu là nơi nó hoành hành nhất. Nhưng không phải họ tự dẫn vào chỗ chết ; ai nấy hẳn còn nhớ chuyện triều đình Mãn-Thanh đồ thuốc phiện của nước Anh xuống bệ.

Nước Anh khai chiến với Tàu rồi từ ngày Tàu bại trận, ả phu dung làm truy-lạc dân Tàu không biết bao nhiêu mà kể. Gần đây, phong trào bài trừ nạn nha-phiện nổi lên rất dữ dội. Tưởng-giới-Thạch đã phải dùng đến những phương pháp tối khốc liệt : số người bị bắn vì hút thuốc kể có hàng ngàn.

Khắp Á-đông ả phu dung chuyên quyền như vậy, nhưng có một nước, con yêu ấy phải chừa mặt : nước ấy là nước Nhật. Không phải vì nước Nhật là một cường-quốc, có tàu bay, có súng trận ; chỉ vì nước ấy cấm ngặt sự hút và buôn thuốc phiện. Lăn đầu bắt được, phạt đã nặng, đến lúc tái-phạm thì sẽ bị tội khổ sai.

Còn ở nước ta ? Đội quân Nam-Việt di hi-sinh cho nữ thân nha-phiện một ngày một đông. Nếu họ hiền tình, thế nào họ cũng phải nghiêng mình chào những ả phu dung ; ả phu dung « R. O. » pháp phớt trên những tiệm bán thuốc. Nhà nước, biết rằng cho dân quyền tự do hi-sinh kia là có hại, nên đã nhiều lần muốn bỏ độc quyền, cấm hẳn việc hút sách, nhưng vì do dự, ngần ngừ nên ta chỉ thấy những phương pháp nửa

chừng — như việc tăng giá thuốc — chỉ có lợi cho bọn buôn thuốc lậu mà thôi. Đông-dương hầu thành ra nơi kiếm ăn rất tốt cho bọn này ; những án mạng, những vụ buôn lậu xảy ra mấy năm gần đây đã làm náo động dư luận và đã khiến nhân dân cảm biết cái hương vị vàng lẫn máu lẫn sự bí mật của lối buôn của họ.

Trong đội không-quân Việt-Nam kia — không quân vì những lúc thuốc đã ngấm, con nhà nghiện mơ màng phiêu diêu như bay bổng trên mây, như một nhà phi-cơ có tài lướt trên không — đáng thương nhất là hạng thanh-niên trí-thực, hy-vọng của tương lai. Thanh niên dễ cảm, ít nghị lực, nên dễ say đắm ả phu dung. Không có gì khác. Chỉ một ngày chán nản, một giây thất vọng cũng đủ xô đẩy họ xuống vực sâu. Họ muốn quên, mà muốn quên còn gì bằng vài ngọn khói nồng nàn, say sưa. Nha-phiện hàn những vết thương của linh hồn một cách nhẹ nhàng, êm ái, nhưng, khi đã hàn xong, là khi năng tiên ấy trở nên một con yêu quái.

(Xem tiếp trang sau)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Đội không quân Nam-Việt

(Tiếp theo trang trên)

Những thanh niên truy lạc ấy, xã-hội không còn trông mong gì; dân quê không còn mong họ đi đâu dẫu đi đâu nữa. Truy lạc hơn, bệ rạc hơn nữa là những dân quê mắc nghiện; họ chỉ còn cách nằm dài nghĩ kẻ sui giục người khác kiện cáo nhau để kiếm tiền: ở nhà quê, dân nghiện thường làm thầy cò, mà thầy cò nào cũng nghiện cả.

Nha phiến tai hại vô cùng như vậy, không còn ai có thể vin vào lẽ gì — dẫu là lẽ làm tiền cho công-quy — mà cứ để yên tình thế như bây giờ được. Ta cần phải tìm hết cách trừ khử cái nạn «bàn đèn» đi. Cấm ngặt nhân dân hút thuốc phiện, đặt luật trị thật nặng việc buôn thuốc, bỏ hẳn việc bán thuốc cho dân, đặt bệnh viện riêng chữa những người nghiện, đó là những việc cần thiết chính phủ Bình-dân cần làm, nếu muốn cho dân Đồng-dương thoát khỏi bàn tay sắt học nhưng của cô ả Phù-dụng.

Nhưng chính-phủ Bình-dân muốn hay không, đó lại là một câu chuyện khác.

Hoàng-Đạo

ĐÌNH NGHIỆP

Bà hôm nay, các hàng ở chợ Đồng Xuân, chợ của Nam và chợ Hòm ở Hanoi đình nghiệp. Riêng ở chợ Đồng Xuân, chủ trừ các hàng hoa quả là những thứ không thể để lâu được, còn các hàng khác từ hàng thịt, hàng rau, đến hàng bát đĩa đều dủ nhau đình công hết thảy. Số người nghỉ hàng có tới, năm sáu trăm. Họ kéo nhau đi đến trước nhà Đốc-lý, đến sở cầm biểu tình. Cuộc biểu tình trong trật tự và sự yên lặng. Cho nên mãi đến lần thứ hai tụ họp trước nhà Đốc-lý mới có vài rống đến tưới nước vào họ để giải tán.

Ông Đốc-lý tuyên bố rằng vụ này không phải là một cuộc đình công hẳn, mà là một cuộc đoàn kết của những người bán hàng các chợ để cho dân thành phố thiếu ăn. Vì vậy, ông ta đã ra một đạo nghị định bắt buộc những người bán hàng có giấy phép trong các chợ phải đem đủ hàng và thực phẩm về từ ngày 25 tháng 5 này. Và trong khi đợi họ tuân lệnh, thành phố tự bán lấy thịt, rau cùng các thực phẩm khác.

Theo ông Đốc lý, họ đình nghiệp vì người ta sui giục làm việc bạo động. Theo các người bán hàng, thì chỉ vì ba nguyên nhân:

1) Một là thuế chợ quá cao, và vừa rồi lại tăng lên, họ không kiếm được lãi. Vậy họ xin giảm thuế xuống 50%.

2) Hai là vì cách thu thuế phiến phức. Một con lợn đem bán chẳng hạn phải trả tới ba, bốn lần thuế.

3) Ba là vì cách đối đãi của những người bán về. Những người này, thường hay lộng quyền và tàn nhẫn, nên họ rất lấy làm bất bình.

Chúng tôi mong vụ đình nghiệp này sẽ chóng kết liễu trong sự thỏa thuận và sự nhân nhượng của đôi bên. Có như vậy mới có lợi chung.

CA DAO MỚI

ÔNG TIỂU ĐI TÂY

Nhân kỷ đầu sảo Pa-ri,
Bầy tôi nhà nước cử đi rằm người
Kén trong những mặt kỳ tài
Cho sang nếm thử mùi đời Lang-sa.
Bắc-kỳ, chánh Tiểu làng ta,
Được đi đầu sảo, thực là xứng thay!
Phen này cụ chánh đi tây
Hắn đem bửu bối mọi ngày sang phò:
Một con rùa hộp đầu trò,
Một bồ lá với, mấy vỏ mắm rươi.
Rùa khôn, rùa hời, rùa ời,
Hề ông dốt dít, mau tôi đầu ra!
Nước chè lá với bên ta
Nay mai hẳn nước Lang-sa biết mùi!
Mắm rươi, khoe với nước người
Rằng bên thuộc địa con... rồi cũng ngon.

TỬ MỠ

GIỚI SẮT SINH



ÔNG NGUYỄN CÔNG TIỂU có chân trong hội Phật giáo. — Giận thật, cứ đến mùa hè là cái mùa cấm «sắt sinh» thì mới thấy mặt chúng nó! Lại phải tha chết cho chúng nó một năm nữa chác?

MỘT TRIỀU CHỨNG

Ở làng Hội Hợp, huyện Tam-đương, tỉnh Phúc-yên, vừa mới xảy ra một chuyện rất thương tâm: một bà lão ngoài sáu mươi và một người con chừng ba mươi cùng tự tử một lúc.

Khi người ta biết đến cứu, thì bà lão đã chết. Cậu móm thấy có máu mới hay bà lão đã cắn lưỡi. Còn người con trai thất cổ bằng chiếc áo quần

lại, người ta cứu chữa một lúc lâu thì hồi tỉnh.

Hỏi, người ấy khai tên là Đạm, cùng với mẹ tự sát vì kiếm không ra được miếng cơm nuôi thân.

Thật là một cơ duyên-dị, đau đớn. Một triệu chứng của sự cực không cùng của dân quê. Tình cảnh họ như vậy đã lâu lắm, mà phương thuốc quynh sinh, cũng đã nhiều người dùng.

Muốn dân quê ra ngoài cái cảnh hưởng thâm thế ấy, cần phải đem hết sinh-lực của cả nước để kiếm cho họ miếng ăn, nâng cao trình độ họ. Đó là một việc quan trọng nhất, cần-kíp nhất.

H.Đ

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN và GIẢI THƯỞNG L.D.

Về giải thưởng T. L. V. Đ chúng tôi đã nhiều lần nói; rõ cách tặng thưởng và đang điều lệ dự thi.

Nay chúng tôi lại vừa nhận được của một bà vô danh gửi tới một số tiền 30p.00 để nhờ chúng tôi tặng cuốn sách thứ nhì, nghĩa là cuốn sách có giá trị sau cuốn được chúng tôi tặng giải T.L.V.Đ. Giải thưởng ấy bà gửi tặng yêu cầu lấy tên là «giải thưởng L. D.» Chúng tôi cũng xin theo ý bà để tỏ lòng kính trọng một học phụ-nữ yêu chuộng và biết khuyến khích quốc văn, tuy chúng tôi không hiểu mà cũng không muốn tìm hiểu nghĩa hai chữ L. D.

Giải thưởng L. D. sẽ cũng như giải thưởng T. L. V.Đ., mỗi năm có một lần.

Biết đâu rồi sau này không có nhiều bà hay nhiều ông theo gương bà vô danh kia mà gửi chúng tôi đặt giải thưởng văn chương nữa. Lúc đó, chúng tôi chỉ sợ không có đủ sách hay xứng đáng với lòng khuyến khích của các ông các bà ấy.

T. L. V. Đ.

Câu ó.

Tìm việc làm

Bà học qua bốn năm ban Cao đẳng Tiểu học, biết đánh máy chữ, hành kiếm tốt, chăm chỉ, muốn tìm việc ở một nhà buôn hay dạy học ở các tư gia. Đi xa cũng được.

Xin hỏi: M. Đặng-ngọc-Hồ Yên-Trạch, Thái Bình

NGƯỜI VÀ VIỆC

LẠI TRỰC-XUẤT

TRỰC-XUẤT hình như bây giờ trở nên một cái dịch, như cái dịch chơi yo-yo độ nào. Hết chuyện ông Diệp văn Kỳ, ông Bái thế Mỹ trong Nam, nay lại đến chuyện ông Đoàn văn Phong ở bên Lào.

Có gì đâu? Ông Đoàn văn Phong làm biên tập cho báo *Trăng An*, hiện ở Việntiane.

Rồi người ta không bằng lòng ông: ấy thế là ông bị đày tạt trong violon một đêm, rồi ngày mai, linh tiền đưa ông ra khỏi địa phận xứ Lào. Cũng như chính phủ đóng cửa một tờ báo không cần phải viện lẽ gì, ông Phong bị trục xuất người ta cũng không nói là vì tội gì cả.

Làm cho tôi lại nhớ lại nỗi lo lắng của ông Nguyễn phan Long. Vì nếu ông Long chưa được tòa công nhận là dân Annam trong Nam thì ông thống đốc miền Nam có thể trục xuất ông ra ngoài Bắc được. Nhưng đến lúc ra Bắc, ông thống sứ miền Bắc cũng có thể bảo ông không phải là người Annam miền Bắc và trục xuất ông về Nam. Ra Bắc không được, vào Nam không xong, cớ lẽ ông Long phải lơ lửng ở giữa. Nhưng ở trong Trung, ông khâm sứ có quyền trục xuất ông ra khỏi địa phận. Có lẽ lúc ấy ông đành sang Lào.

Nhưng sang Lào, ông sẽ được hưởng số phận của ông Phong.

KHÓ LÒNG PHÂN BIỆT

DẤT Đông-dương của ta độ này được người ta nói đến rất nhiều: được thế ta cũng có thể tạm há dạ, không có cái khác, thì cái ấy vậy.



— Tôi không hiểu tại sao anh cứ cố mời tôi về nhà anh?
— À, tại vợ tôi nó cứ chê tôi là xấu nhất.

Một người Mỹ, trong một tờ tạp chí, nói xấu công việc khai hóa của Pháp ở Đông - dương thậm tệ: nào không lập trường, nào bắt hai vạn phu mô cực nhọc để lấy lợi, nào không muốn để cho người bản xứ dần dần có quyền hành trong những công- việc chung, nào để họ tự do đánh bạc và hút thuốc phiện. Thật là một thiên cáo-trạng khe khát quá sự thực.

Trái lại, ông Francis de Croiset, một nhà văn Pháp sang chơi Đông-dương về, tuyên bố rằng Đông - dương là một xứ trong những xứ tốt đẹp nhất hoàn cầu.

Phi công Phan-Chiều, một nhà phóng viên kiêm phi hành gia của một tờ báo lớn bên nước Nhật, vừa gây nên thành tích về vang trong cuộc bay *Tokio-Londres* mới rồi, thì nhỏ nhẹ bảo ta rằng Đông dương là một xứ đất rộng gấp hai mươi lần đảo Lưu-câu, một thuộc địa Nhật, nhưng chưa được mở mang cho lắm.

Mỗi người nói một khác. Khiến cho ta khó lòng mà hiểu được Đông-dương là một nơi ngục tối hay là một động tiên. Cái đó, tưởng họ hỏi ta thì hơn.

Hoàng-Đạo

Ngư'oi nu'oc nào?

Người ta còn nhớ Nguyễn-phan-Long Ông hội miền Nam, một lạ lùng, Chia rẽ đồng bào cùng một tổ Ra làm ba nước: Bắc, Nam, Trung.

Ông nóng, ông bàn nên tổng cổ Người Trung, kẻ Bắc, đần về đó. Ước sao, rồi quả được như rằng: Hai bạn Mỹ, Kỳ, cam xấu số

Gặp ông, e nó đập lưng ông Vừa hỏi, vừa lo, phát mũi lòng. Ông vốn nửa Nam mà nửa Bắc, Liệu chừng có vững ở Nam không?

Có lẽ nhiều đêm ông mất ngủ, Cho nên ông mượn Tòa phân tử Cho hay ông thuộc nước Nam nào, Quê mẹ, quê cha, đâu đất tổ?

Quan tòa chiếu luật bảo ông Long Rằng: « Nước Sài-gòn chính nước ông »

Ông mới thở dài như trút gánh, Từ này vững dạ khỏi lỏng bóng!

TÚ-MƠ



BANG BẠNH TÂM BÈ

ĐIỂM BẢO

Cái thần

TỪ NGAY đi ngoài đường, ta không được nghe hát những câu ảo não của bài « Anh Khóa », hay « Thủy Vân - Thủy Kiều » nữa, thì ta cũng không thấy ông Á-Nam Trần-tuấn Khải hoạt động trên trường văn tự. Ông lui về làm một người ăn sĩ, chuyên dịch những bộ chuyện kiếm hiệp và nghĩa hiệp của Tàu.

Nhưng bây giờ những chuyện « hiệp » ấy nghe chừng không chạy nữa. Ông Á-nam lại xoay ra dịch những thiên « điểm-tinh » tiểu - thuyết để đăng vào *Đông-dương tạp-chí* mới. Ông dịch bộ chuyện « Hoa nguyệt ngân » (cứ cái tên nghe cũng đủ mỹ miều rồi). Tất nhiên, phải có « mấy lời nói đầu », mà dưới mấy lời nói đầu phải có ba chữ « dịch giả đề » cho có vẻ trình trọng.

Ông nói: « Văn thơ và tiểu thuyết ở mỗi thời đại một khác, mà ở mỗi nước cũng một khác. Song nói đến cái chân giá của nó thì bao giờ cũng phải tương tự như nhau. Chân giá là cái gì? Tức là cái thần của tiểu-thuyết và văn thơ vậy. »

Thế cái thần là cái gì?
— « Ta đọc câu văn-thơ, ta thấy không những du dương khoáng đạt, mà lại khiến cho ta cảm động kích động, nảy ra một tia sáng gì ở cõi tâm linh, đó là cái thần (!) của áng văn thơ. »

« Ta đọc một thiên tiểu thuyết, ta thấy không những ông chuốt chải lo (!), mà lại khiến cho ta bị hào phấn phát, nhận thấy một ý thức gì ở trong quãng đời hui-quang (!), đó là cái thần của thiên tiểu thuyết... »

Tóm lại, cái thần là một cái gì mờ mịt, không định rõ, ai muốn hiểu là cái gì thì hiểu.

Mà ông Á-nam giảng nghĩa cái thần của ông một cách mơ hồ là thế, thì có thần cũng không hiểu!

Lại Puck

NHỮNG câu viết ở mục này về « Những mẫu chuyện » của Puck ở *Ich-Hieu*, làm cho ông Puck không được bằng lòng.

Không bằng lòng cũng phải. Bởi vì tôi đã đem những ý nghĩa bóng gió không sạch sẽ của ông Puck ra ngoài ánh sáng. Về sự ấy, ông Puck không nói đến, không cãi đến: mà cái làm sao được, vì chính ông có những ý tưởng đang hồ nghi đó. Vậy nên ông nói lảng sang chuyện khác.

Ông nói lảng sang lời văn trào phúng, nói đến sự khiêu dâm, bịa đặt ra chuyện *Ngây Nag* hàng báo *Trông-lai*.

Ông Puck cứ việc bịa. Vu cáo, vu cáo đi! Thế nào cũng còn lại cái gì.

Còn lại cái này: Puck thiếu can đảm, thấy mình thua đánh trống lảng.

Ông Puck ta lại đem số sánh văn của Vũ-trọng-Phụng với văn trong « Hanoi Lâm Than » — Sự so sánh đó xin để về phần các độc-giả.

Còn như chúng tôi bảo Puck « viết những mẫu chuyện như thế tưởng mình hóm hỉnh lắm và tưởng sẽ được người ta khen » mà Puck cãi lại là không tưởng thế bao giờ, thì càng may cho Puck lắm. Không dám tưởng thế tức là cũng đã tự biết rằng những ý nghĩ của mình không được sạch sẽ.

Vậy còn đợi gì không đem gột rửa cái đầu óc ấy đi.

T.L

Hat san

Sốt rét

Đông Pháp số 3540, trong bài « Lễ đăng quang của vua Georges VI » :

« Lễ đăng quang của vua Georges VI, hoàng đế và vua Anh-cát-lơ, đã cử hành ở Luân-dôn trong một bầu không khí « sốt rét ».

Tiếc thay, bầu không khí ấy tại không uống được kỷ niệm. Nếu được, thì Đông Pháp cũng nên uống một liều.

Trước hay sau

Tiếng Dân số 1058:

... Nhật không có ý thừa nhận Chính phủ Burgos... trước khi các nước — không kể Ý và Đức — chưa thừa nhận.

Rõ cần thận quá! Trước khi thừa nhận đã là thừa thừa nhận rồi, lại còn trước khi chưa thừa nhận nữa.

Trung Bắc say rượu

T. B. T. V. số 8025 trong bài « Trên cõi không trung » :

Hai chiếc tàu bay Nhật thăng thành bay về.

Nhưng chỉ có chiếc Thần-phong bay về trên đó có hai phi công Nhật. Có lẽ phóng viên báo T. B. say rượu trông một hóa hai.

To tát quá!

Trong bài: « Nghĩ tử biệt » (Viết Nữ số 7).

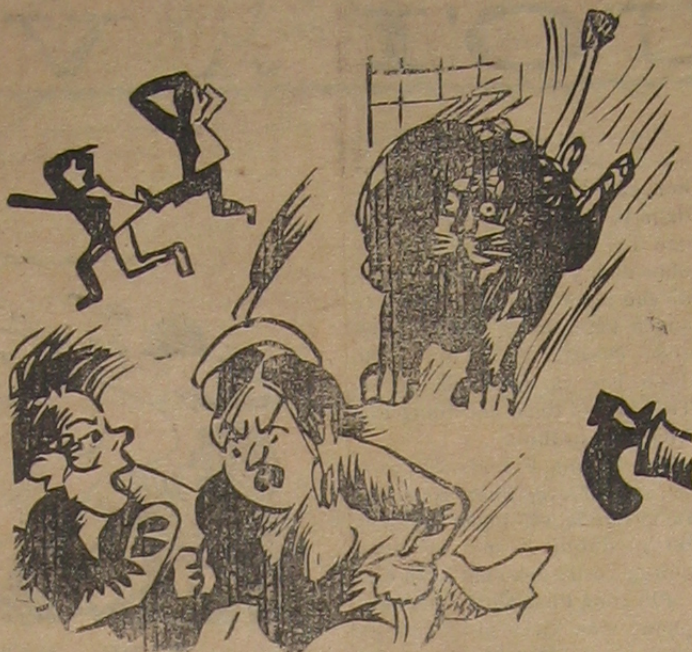
Bệnh viện Nam thành, một buổi cuối xuân thăm dạm kia, tự dưng lòng tôi bỗng nức lên tiếng kêu đau đớn: Em tôi chết rồi!

Thế thì lòng bà to tát quá, vì nó chưa được cả một bệnh viện, để cho cái bệnh viện ấy bỗng nức lên tiếng kêu đau đớn:

Em tôi chết rồi!

Hà Đái Sạn

SƯ TỬ XÔNG CHUÔNG



CHÔNG quay lại hỏi vợ. — Kia, bà nó cũng phải chạy à?

Tru'óc Vành Móng Ngủ'a

CHỈ VÌ CHÀNG

THỊ SINH, con người quê mùa, nẫu sòng, ngày thơ thế kia, mà bị buộc vào tội ăn cắp đồ nữ-trang của chị dâu. Hay là thị bị cảnh phồn hoa cám dỗ, thị cũng muốn đua chị đua em, vẫn đường ngôi lệch, cắp ví dầm, nên thị đã trót dại? Nhưng không, vì thị vẫn thận trọng trong bộ áo tư thân bạc màu, trong vành khăn mỏ quạ.

Thị kéo dải yếm lau mấy giọt nước mắt long lanh trên mi, nhờ nhờ trả lời ông chánh án.

— Bầm chị dâu con đồ oan cho chúng con. Chuối hạt vàng và hoa tai của chị ấy, chị ấy quý như tính mệnh, lúc nào cũng bỏ túi, con lấy làm sao được.

Thị Sinh ngừng một giây, rồi mỉm cười chua chát:

— Chẳng qua chồng con có vợ lẽ nên tình phụ con, sui chị dâu con đặt điều ra thế. Con chỉ biết cảm cảnh với giới mà thôi.

Nói xong, Thị Sinh lại lặng lẽ đưa dải yếm lên lau mắt một lần nữa.

Thị-Lịch, chị dâu Thị Sinh, một bà to lớn, cổ dây vàng, tay dây vàng, khăng khăng một mực đồ tội cho em:

— Tôi nuôi nó, tin cần nó, giao chìa khóa cho nó giữ, bây giờ nó trả ơn tôi thế đấy.

Thị Sinh đỏ mặt:

— Chị nuôi tôi thì chị bắt tôi làm quả dây tóc, chứ dễ chị nuôi không đấy mà chị kể ƠN. Chị vu tội cho tôi, rồi chị mượn lão thầy bói Tháp đến khuyên dỗ tôi hề bằng lòng bỏ chồng tôi thì chị rút đơn ra. Chị chia rẽ vợ chồng người ta như thế, chị không sợ tội với quỷ thần à?

Nhưng hình như Thị-Lịch không sợ gì quỷ thần lắm, vì thị nhất định bảo Thị-Sinh đã lấy trộm đồ vàng đi. Thị giảng:

— Còn việc lão thầy bói lại là

việc khác.

Nhưng ông chánh-án lại không cho là việc khác. Ông lại cho là nguyên nhân của vụ án. Ông hỏi:

— Vậy có thật chị rút đơn nếu Thị Sinh nghe lời lão thầy bói không?

Thị Lịch ngập ngừng đáp:

— Bầm... việc chưa ngã ngũ ra sao a.

Ông chánh-án mỉm cười vì ông cho việc đã ngã ngũ rồi. Ông bèn lên án:

— Tỏa tha.

Thị-Sinh nét mặt không vui hơn, thở dài bước ra. Có lẽ thị đương nghĩ đến câu phong dao cổ:

Bây giờ anh khỏi, anh lành
Anh àu duyên mới, anh tình phụ tôi.

Hoàng-Đạo

CON LỢN MẮT NGƯỜI

Làng Vĩnh-phúc có con lợn lạ

Đẻ ra đời một lứa chín con

Tám con thực hiện, vuông tròn,

Một con mình lợn, nhưng khuôn mặt người.

Tiếng đồn rầy cái thai quỷ quái,

Người gần xa tập tễnh đến xem.

Báo Đông-pháp biết đầu tiên.

Vội vàng cử đặc phái viên chụp hình

Con quái ấy, các anh thì lạ

Chứ tờ đây, tờ chả lạ nào!

Trên đời tờ thấy đã nhiều

Những con hai cẳng loài heo mồi người.

Tú Mỡ

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đăng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đăng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đăng 28 giờ
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng đèn lửa mà thôi
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÔNG BĂNG DẦU LỬA ĐỐT BĂNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ái thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi

muốn sông, chỉ cần đổ dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ

dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Pương — CHOLON



Từ đình nghiệp đến đình thực

SÁNG HỒM ẤY, một buổi sáng mùa hè oi ả, tôi đang ngồi nghe ve sầu lạnh lạnh hát trên cây tiền ông Khuyến nông sư đi đầu xỏ Pa-ri và mơ màng nhớ nhà thì sĩ hoa soạn tây hiện nay ở Huế, thì cửa tòa soạn bỗng mở toang ra, Thạch-Lam thất thểu đi vào. Trên môi anh, một nụ cười chua chát, ranh mãnh.

Tôi giật mình, đoán chắc có chuyện gì quan hệ. Vì thỉnh thoảng, lâu lâu, Thạch-Lam mới cười một lần, và mỗi lần anh ấy cười là y như có chuyện.

— Các anh hãy sửa soạn « đình thực » đi, vì hôm nay có cuộc tổng đình nghiệp ở tất cả các chợ Hà Nội!

Nhị-Linh và tôi ngơ ngác nhìn nhau, lo lắng. Nhất là tôi. Không hiểu sao từ ngày tôi nhận làm phóng viên thể-thao cho *Ngày Nay* thì thấy « háu đói » một cách lạ thường.

Nhưng tôi vẫn lạc quan.

— Chà! Anh Thạch-Lam chỉ dọa sảng! Annam mà bảo nhau tổng đình nghiệp được! Khó tin lắm.

— Không tin thì các anh ra tận chợ mà xem.

Lời Thạch-Lam nói như ngụ một ý thách ở trong.

Nhị-Linh và tôi, không ai bảo ai, lấy mũ, háng hái ra đi.

Chợ sáng, nhưng lặng lẽ như một buổi chiều

Chúng tôi đi bộ. Gần đến chợ mà vẫn lặng như tờ.

Tôi thấy xúc cảm vô cùng, toàn ngâm câu: « Than ôi! thời ận ào nay còn đâu », nhưng lúc thấy lỗ nhố đội xếp, mặt thăm đưng cửa chợ, nguồn thơ bỗng tiêu tán đi đâu mất.

CHỢ ĐÔNG-XUÂN TRONG MỘT BUỔI TỔNG ĐÌNH NGHIỆP

Chúng tôi lẳng lặng bước vào trong chợ.

Đi qua buồng bán vé, chúng tôi thấy một ông Tây và mấy ông An-nam ngồi ngáp vật. Chắc các ông buồn vì bị đình nghiệp lây.

Ngay cửa vào, hai dãy hàng hoa quả bày đầy đủ, không thiếu một hàng nào.

Tôi bấm Nhị-Linh, trông trước trông sau, nói thầm:

— Thế này mà tổng đình nghiệp? Nhị-Linh cau trán lại:

— Biết đâu đấy! thử phỏng vấn xem đã!

Tôi liền quay ra mặc cả mua một cân cam

— Bầy hào một cân, ông a!

— Bầy hào! Thế này thì chà chúng tôi lên hàng buôn mua cho xong!

— Chính thế, chúng tôi ở cả hàng Buồm xuống đây đây ông a. Mấy khi được các ông đội xếp mới xuống dọn hàng, và quan đốc lý tha không lấy vé!

— À ra thế. Chúng tôi không cần biết hơn, rảo cẳng bước đi nơi khác.

Thịt « thành phố »

Ở chỗ hoa quả thơm tho, chúng tôi đến chỗ hàng thịt ở uế.

Một ông tây cầm miếng thịt giờ lên, nói lơ lơ:

— Một hao một mienn, công đồng mua, đi về cái nhà bao!

Tôi ngơ ngác hỏi ông ký phụ đừng cạnh:

— Ông ấy chịu khó nhĩ? ông ấy mới mở ngôi hàng thịt này, phải không ngài?

Ông ký quát mắt nhìn tôi:

— Chỉ nói bậy! Thịt « thành phố » đấy!

Tôi rùng mình, kéo Nhị-Linh đi:

— Thịt « thành phố » đấy! thế thì mình chả dám xơi!

Rau « thành phố »

Ở hàng thịt ra, chúng tôi rẽ sang hàng rau.

Đứng đầu hàng rau là một ông tây khác. Ông này có vẻ hiền lành hơn. Bên cạnh ông ta, một cô đầm xinh đẹp, cầm quạt phe phẩy, mơ màng như đứng trong rạp hát xem một tích hát hay.

Tôi bỏ Nhị-Linh, rảo cẳng bước lại, cất mũ một cách lễ phép:

— Thưa cô, tôi hỏi thế này không phải. Chắc có bán thứ hàng này cho một hội từ thiện?

Cô thiếu nữ mỉm một nụ cười rất tươi, khiến tôi lạnh cả người:

— Không. Ông nhầm đấy. Tôi bán hộ thành phố.

— À ra thế! Có cho tôi mua mớ cà-rốt này, bao nhiêu tiền cô làm ơn cho biết.

— Nam hào. Rau « thành phố » nên hơi đắt, ông bằng lòng vậy.

Bằng lòng thì cố nhiên là tôi bằng lòng. Một nụ cười, một đôi mắt một mớ rau... suýt nữa tôi quên mất cả việc đi xem Tổng đình nghiệp của chợ Đông-xuân.

Đám rước vịt

Từ già cô hàng rau xinh xắn, chúng tôi ra cửa, bỗng gặp một đám rước vịt.

Hồn thầy phù-lit cầm gậy trắng đi chung quanh, hai người mò hôi nhè nhại khiêng một lồng vịt nặng, mang vào để giữa chợ. Tôi xá lại hỏi mua một con. Một ông tây, đang chừng cũng của thành phố, bảo tôi:

— Năm hào một con! giá nhất định.

Nhị-Linh bấm tôi:

— Thôi đừng ăn vịt nữa. Hăm tài.

Sân ten - nít, bàn pingpong!

Chúng tôi đã xem hết những cái muốn xem. Trước khi về, chúng tôi còn dạo một vòng chung quanh chợ. Tôi gi! Lần đầu chúng tôi được đi ngang, dọc trong chợ, không sợ chạm phải hàng sứ, hàng thủy tinh, không lo bị những cô hàng la ghim rửa mặt, và nhất là không sợ bị móc túi!

— Tôi thì tôi nhữn hơn. Tôi chỉ xin mấy cái bàn để rồi kia kê lại rồi ta tổ chức Vô-dịch ping pong ngay trong chợ. Nhưng việc đó là việc của ông Tư-Sơn Nguyễn-văn-Tuấn...

Câu chuyện cuối cùng với cậu bé bán cá vàng

Lần này thì chúng tôi về hẳn. Nhưng một câu bé bán cá vàng gọi giật chúng tôi lại:

— Hai ông mua cho tôi một con cá.

Tôi trả lời:

— Cá của cậu có xoi được không?

— Ông này mới lần thân chứ! Cá vàng để chơi chứ có để ăn đâu.

— Nhưng sao lại có một mình cậu bán hàng này?

— Ấy, chúng tôi đã bảo nhau không dọn cá. Thế rồi lúc tôi đi lên đốc lý, không biết các thầy ấy bảo thế nào mà u tôi lại dọn hàng ra đây. Tôi chán quá. Ông tình có ma nào họ mua. Họ sợ đói không có thịt, rau, ăn thì họ còn nghĩ đầu đến chơi cá vàng. Cũng may mà hôm nay nhà nước xá thuế, không có thì lại mất hào hai tem tôi.

Giá ông đốc lý cứ xá thuế thế này mãi thì có phải sướng không, các ông nhĩ?

— Cổ nhiên.



Bỗng Nhị-Linh kéo giật tay tôi một cái mạnh.

— Đây Văn-Bình, nếu chúng mình về mang lưới và ban lại nhờ ông đốc lý làm vài « sét » trong này! Sân nhẵn lại có mái lợp râm mát còn mong gì hơn nữa.

Chúng tôi rủ nhau ra về, trong bụng vẫn lo, không biết họ Tổng đình nghiệp mấy ngày và mình bị « đình thực », theo câu của Thạch-Lam, trong bao nhiêu lâu.

Văn-Bình

(Tranh vẽ của Nhị-Linh)



NGƯỜI COI NHÀ HÁT — Kịch diễn xong đã lâu, ông bà về đi cho.

THỜI SỰ DƯỚI MẮT CỎ CẢ MỘC

CỎ CẢ MỘC DI TÂM BÈ

(Thơ gửi cho em)

Vắng tin em bấy nhiều ngày,
Viết thư chỉ kể chuyện này em nghe:
Hôm xưa giữa buổi trưa hè,
Thanh, Mùi, hai chị cùng về chơi Nam,
Vui đùa đã thỏa thích rồi,
Khi về lại rủ chị xuôi Hải-phong.
Rằng: nay các bạn má hồng,
Hò hào cùng đẹp khuê phòng mà ra,
Cứ gì ru rú số nhà,
Rút rề, yếu đuối mới là người ngoan.
Ngày hè, trời nắng chang chang
Tội gì chịu bức ngôi hàng, làm cơm?



Ngày hè, ngày của Đỗ sơn,
Trời hè, trời của sông cồn bèo khơi.

... Thế là chị đã ra chơi.
Rút rề đánh bạo theo dõi chị em.

Tưởng rằng: chỉ đề mà xem
Đồ sơn tằm gói, đua chen thế nào.
Định tâm, mấy chị ác sao?
Xa xôi rồi đến thất vào phải bơi,
Chối từ, chị đã hết nhời.
«— Không, không, tằm bèo khỏe
người, trẻ ra»
Áo thường bắt đề ở nhà,
Mắc quần áo nịt mà ra giữa trời!
Với em, chị thủ một nhời,
Biết mình béo lẳn, sợ người cười
ché,
Nước da bánh mật nhà quê.
Bên người trắng đẹp, mình ẽ
chừng nào.

Chị Thanh giới thiệu làm sao,
Thoát thôi thấy những có nào xúm
quanh,
Tò mò ngắm nghía thân hình,
Sờ tay, rồi mới trách Thanh ỡm ờ
«— Bao chưa tằm bèo bao giờ,
Thân kia, da nọ, đáng ngờ làm
sao?

Cặp đùi đẹp, bộ ngực cao,
Nước da đồng ấy, có nào đỏ đây?
Nghe lời, chị thẹn chạy ngay,
Với vầng dươn mây sải tay ra
ngoài
Ngờ dân oai lại càng oai,
Mấy có thêm phác cái tai lợi bơi!

Bỗng không mà hóa lẩn thôi,
Đọc thư, em đã mỉm cười phải
không?

Cỏ Cả Mộc Namđinh

VUI CƯỜI

Của N. P., Ninh-bình

CON. — Hễ khi nào mẹ chết là con
không phải để tang cơ!

MẸ. — ???

— Mà cả cậu con cũng không phải
để tang nữa cơ!

— (Cậu) Con nhà ranh! ai dạy mày
thế?

— Thế hóm nọ mẹ không nghe
thấy ông bảo mẹ rằng:

« Chồng cô, vợ cậu, chồng di,
Trong ba người ấy chết thì không
tang ».

Thế có phải mẹ là vợ cậu con
không? Mà cậu có phải là chồng di
con mà hôm nọ mẹ mới cười về cho
cậu con là gì?

Của H. Quang

khôn ngoan

VỢ LÝ TOÉT. — Đây, tôi đưa cho
ông một hào, ông lên nhà giấy thép
ở phủ mua một cái tem năm xu dán
vào thư, còn năm xu đem về cho tôi
mua đồ ăn, chứ đừng đánh chèn đẩy
nhé.

LÝ TOÉT. — Bu mày đừng lo!
Nếu tao lên mà thấy nhà giấy thép
vắng người thì tao sẽ lừa bỏ thư
không vào thùng rồi mang cả hào về
cho mà xem.

Ranh mãnh

Một hôm, Lý Toét ra tỉnh, vì đánh
một người cu-ly bị thương nên đội
xếp chạy lại tìm lấy cớ và hỏi:
— Sao ông lại đánh người ta như
thế?

Lý Toét run sợ đứng yên không
nhúc nhích, Đội xếp phát câu, quát:
— Kia, tôi hỏi ông, ông không thêm
trả lời à?

Lý Toét liền làm ra bộ ngớ ngẩn,
đáp:
— Thưa thầy, vì tôi điếc ạ.

Lý luận trẻ con

XÃ XẺ. — Gớm, tôi trông thằng
Toé giống cụ quá, giống như đúc.
Còn thằng cháu nhà tôi thì nó chẳng
giống tôi một tí nào.

TOÉ. — Thưa bác, cháu có giống
thầy cháu đâu...

LÝ TOÉT. — Mày trẻ con thì biết
sao được.

TOÉ, tức tối. — Thế thầy bảo búp
lóc và râu của con đâu?

LY TOÉT...

Giờ cách trí

THẦY GIÁO. — Anh làm thế nào
mà phân biệt được một cây mơ với
một cây mận.

TY. — Thưa thầy, con trông quả ơ

— Nếu chưa có quả thì sao?

— Con sẽ đợi đến mùa.

Của Q. Huy, Huế

Xưng tội

Hôm ấy thứ bảy, ở nhà thờ, người
ta đến xưng tội. Thằng Sắt nói:

— Lay cha, hôm qua con có lỡ lấy
của người ta một mẫu giấy thơm...

Người cha-cổ khuyên:

— Kề cũng là một tội đấy, may mà
nó lại là sợi giấy thơm. Vày từ rày
đừng có lấy như thế nữa nhé!

Sắt không trả lời, ngập ngừng:

— ... Đầu sợi giấy thơm ấy có buộc
một cái vòng sắt ạ.

Người cha-cổ gắt gù:

— Thế à! thế thì tội hơi nặng một
chút, vậy con nên tìm cách trả lại cho
người ta.

Sắt lại nói tiếp:

— Mà cái vòng ấy, lay cha, lại sắn
qua lỗ mũi của một con trâu ạ!!!

— !?



— Thợ cạo họ vẫn còn dính
công đấy à?

— Ai bảo anh thế?

— Đầu anh bảo chứ ai?

PHUC-LOI

AVENUE PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

MỘT THÁNG ở nhà thương

III — Người «ma-lát»

BẤT CỨ người nào, khi đã vào nằm chữa bệnh trong nhà thương, cũng được biết ba tiếng thông dụng ở trong ấy:

Quan à các ông bác sĩ trông coi trong nhà thương; các thầy là những người khám hộ, những sinh viên trường thuốc cho đến những người gác san, gác cửa; còn «ma-lát» thì tất

nhà thương là một nơi mà những người nằm dưỡng bệnh phải chịu nhiều cái khó chịu, lẫn phiền.

Bởi thế cho nên từ người ở tỉnh cho đến người ở nhà quê, ai ai cũng ngại không muốn vào nhà thương, mà đã phải vào đấy là cũng bất đắc dĩ lắm. Lúc ấy thì phần nhiều bệnh không chữa được nữa.

Trước khi có nhà thương Robin ở Công vọng, mỗi ngày ở nhà thương chính chết chung bình là tám người.

Trong số tám người ấy, một sinh viên trường thuốc nói với tôi rằng ít ra năm người có thể chữa được, nếu họ chịu vào nhà thương ngay từ lúc mới phát bệnh. Vì có người mang bệnh đến mười năm mới chữa vào.

Tôi đã nhiều lần hỏi những bệnh nhân nhà quê, tại sao họ không chịu vào chữa sớm — Phần nhiều họ đều trả lời rằng vào nhà thương sợ tốn tiền (1), cứ nội qua mấy lần cửa gác cũng đã mất vài đồng rồi, đừng nói chi đến tiền thuốc tiền ăn nữa — Và lại vào đấy thì người nhà khó vào thăm — vì có khi gom góp được tiền

nhuần là các người có bệnh, dù là bệnh nhân nằm chỗ làm phúc hay là mất tiền.

Nhưng người «ma-lát» đây không phải là người có bệnh như ta vẫn tưởng, nghĩa là một người cần phải săn sóc, nâng niu, được cái lòng thương của những người trong gia đình bao bọc. Ma-lát đây là một người ốm trong trăm nghìn người ốm khác, đem nhau vào «nhờ» lí thuốc lí men ở nhà thương, chịu ơn của nhà nước.

Mà đến nhà thương cũng không được người ta coi là nhà thương nữa. Cái tình thân nhân đạo không có. Nhà thương đây người ta coi cũng như là một công sở như các công sở khác của nhà nước, mà những người vào nằm là những người đến nhờ việc. Một người thường dân có việc đến một công sở được đón tiếp thế nào thì một bệnh nhân đến nhà thương cũng được đón tiếp như thế.

Cái tình thân ái làm hại cho bệnh nhân hơn là cái bệnh của họ. Chính nó đã gây lên cho nhà thương một cái tiếng không tốt, chính nó đã làm cho mọi người yên trí rằng

biết là mắc bệnh gì. Ông ta là người rất vui tính; được quen một người vui tính trong lúc mình một gấu là một sự rất đáng quý.

Còn trên giường bên là một cậu bé con mà tôi có cảm tình lắm, vì cậu cũng mắc một thứ bệnh như tôi.

Một người có bệnh vào nhà thương, điều trước nhất là đi tìm người đồng bệnh; không tìm thấy thì thất vọng, mà tìm thấy thì hề hả lắm, tựa như sự ấy có thể an ủi được mình.

Hai người cùng một bệnh lại dễ thân với nhau lắm, hai bên đều coi nhau là tri-kỷ, hiểu biết nhau hơn ai cả. Chẳng trách cổ nhân đã có câu «đồng bệnh tương liên».

Tôi không thể tri kỷ với cậu bé con kia được, vì cậu ta bé quá. Nhưng suốt trong thời kỳ nằm ở nhà thương tôi săn sóc đến cậu ta luôn. Vì cậu ta đã ốm rồi, mà vết thương lại lành lặn như thường. Tôi ao ước cũng sẽ được như thế. Có một câu hỏi xem vết thương của cậu bao nhiêu ngày thì lành mà tôi hỏi đi hỏi lại không biết đến mấy chục lần.

Chừng ấy người, ông C., tôi và người giữ cậu bé cứ quanh quẩn trong căn phòng, bàn chuyện bệnh mình chán rồi lại bàn đến bệnh người.

Mỗi ngày, vào hồi tám giờ sáng, người ta lại tháo băng buộc và rửa vết mổ một lần. Công việc ấy nhờ có

bác sĩ P. trông nom cho nên chu đáo lắm.

Những bông, gạo, bằng ở nhà thương thật là những tuyệt-phẩm về trắng tinh và trong sạch. Những thứ đó đều xếp gọn ghẽ trong những hộp vuông bằng đồng, đã đem hấp để trừ diệt vi trùng.

Một hôm, trong lúc hộp bông để mở, có một bệnh nhân ở buồng làm phúc tò mò lân vào xem. Cô lễ coi về trắng của bông huyền diệu anh ta — vì anh ta chưa được trông thấy cái gì trắng thế bao giờ, — người nhà quê đó mon men lại gần, rồi thừa lúc mọi người không chú ý, anh ta rón rén đưa một ngón tay sờ vào lớp bông ra dáng khoan khoái vô cùng.



Nhưng, một tiếng quát mạnh của người khám-hộ làm anh ta rất bản mình, rút tay lại. Rồi một tràng lời mắng nữa làm anh nhà quê ấy — khốn nạn! — cứ đứng xững như người gỗ, bộ râu ba chòm ngơ ngác như râu tượng Đức-Ông.

Anh ta hình như không để ý đến những câu tàn tệ của người khám hộ. Trong cái óc tối tăm kia, tri nghĩ còn đương làm việc để cố hiểu tại sao sở có một lí tay vào miếng bông lại làm cho người khám hộ nổi giận như thế được, và tại sao những người có mặt lúc bấy giờ nhìn anh như anh đã phạm một tội nặng gì.

Anh nhà quê ấy có lẽ không bao giờ hiểu, nếu một tối kia, không tôi giảng cho anh biết những bông đó là thứ bông người ta đã hấp rồi, nghĩa là không còn một con vi trùng sống nào. Nay anh sờ tay vào tức là đem rắc vào đấy hàng ức triệu con vi trùng nguy hiểm. Vì vi trùng bé lắm, mà ở đâu cũng có, ở tay, chân, mắt, mũi. Anh mang trong người hàng vạn con mà anh không biết.

Tôi lại giảng cho anh ta biết ở nhà thương đây, theo phép khoa học, người ta phải giữ gìn cẩn thận như thế, vì vi trùng có thể truyền bệnh từ người này sang người khác được.

(Xem trang 385)



Bây giờ lại nói đến người «ma-lát» là tôi.

Kể từ ngày ở trên buồng mờ khiêng xuống, tôi vẫn nằm ngửa yên lặng trên một chiếc giường sắt, mắt chỉ nhìn thấy cái đinh màn, mũi chỉ ngửi thấy các mùi thuốc.

Buồng tôi nằm có ba giường. Trên giường trước mặt có ông C. vào chữa một cái giọt ở mắt, mà cho đến lúc ra khỏi nhà thương, ông vẫn không

LẬP GIA ĐÌNH

Thư cho bạn Thu Tâm

CHI Thu Tâm, em viết thư cho chị giữa một cơn gió thoảng từ bờ sông Hương đưa lại, trong lúc tâm hồn em đang khoan khoái, nhẹ nhàng Em viết thư để tâm ơn chị đã cất nghĩa cho em chữ sống ở đời một cách ân cần, âu yếm khiến cho em từ nay sẽ luôn luôn bé một nụ cười tươi thắm để trở lại với mọi sự khó khăn.

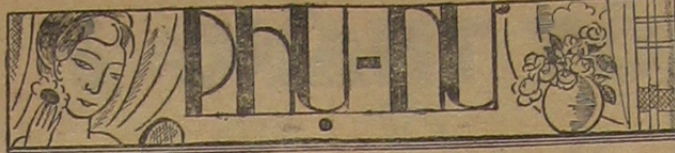
Chị Thu Tâm, em rất phục lòng cương quyết của chị, cương quyết trong khi bàn với chị em phá hủy đại gia đình, cái ngục tối của phụ nữ Việt Nam. Em xin nói lời chị mà nói lớn với các chị em rằng chúng ta chỉ sống một lần và hạnh phúc của chúng ta là hoàn toàn ở trong tay ta cả. Em không dám xui tất cả các chị em cách mệnh với gia đình và không phục lòng cha mẹ. Em chỉ mong chị em nghĩ đến hạnh phúc của mình mà thận trọng khi sắp đem cuộc đời mình phó thác trong tay người bạn trăm năm.

Người chồng phải là người có nghề nghiệp, có sức cáng đáng nổi một gia đình, một người hợp tâm tính với mình và cùng chung một quan niệm về cuộc đời. Muốn có một người chồng như thế, chị em cần phải quen biết vị hôn phu của mình trong một thời gian khá lâu. Cho nên em cho cái thời kỳ quen biết của một đôi vợ chồng sắp cưới là một điều kiện rất quan trọng cho nên hạnh phúc sau này. Trong lúc đi chơi, những khi đàm luận, họ có thể hiểu biết nhau một cách rõ ràng, chắc chắn. Tình yêu cũng vì đó mà thêm đậm đà, mật thiết.

Thân hoặc trong thời kỳ quen biết đó, hai bên có điều gì nghi kỵ, xích mích, hoặc thấy không thể hiểu nhau được thì thà rằng xa nhau, quên nhau đi để tìm một cuộc đời khác giống với lý tưởng còn hơn là kéo dài những ngày âm đạm, buồn bã, và sống trong một bầu không



— Trường thuật vụ chợ phiên vừa rồi, các báo đều khen em đẹp.
— Chị chưa cải chính ư ?



TIẾNG NÓI của CHIẾC NHẪN



NGAY XUA chữ «ba-gue» viết là «ba-ghe», đồng nghĩa với chữ «ba-gages», nghĩa là hành lý.

Người ta dùng chữ ấy mà chỉ cho tất cả những quần áo và tư trang mà người chồng gửi cho người vợ lúc sắp cưới.

Dần dần, «ngón dụng» của chữ ba-gue thu hẹp lại và chỉ dùng để gọi riêng mấy thứ vàng bạc châu báu của người đàn bà, nhất là những chiếc vòng nhỏ đeo ở ngón tay, những chiếc nhẫn.

Nhưng theo ông Larousse thì chữ khi lạnh lẽo, âm thầm.

Nhưng chị Thu Tâm ơi, những lời bàn của em phải chăng chỉ là lời bàn xuống của một thiếu phụ mơ màng những cảnh đẹp ?

Chị em mình hiện ở trong vòng lao lung mà vẫn lớn tiếng nói đến những cuộc đời hoa mộng. Có đáng nực cười không ?

Tuy vậy, theo lời chị khuyên nhủ, em vẫn vui vẻ, dù cảnh ngộ em chẳng thể làm, cho em luôn luôn có một nụ cười tươi thắm.

Chị chẳng thường bảo em : hạnh phúc chúng ta không phải chỉ ở nơi mình được sung sướng, mà còn ở nơi hạnh phúc của người nữa ?

Cho nên chúng ta cứ hồ hởi đi, cứ cô động đi, để sau ta, những chị em khác đứng theo dấu xe cũ, bước vào con đường lầm lạc, đầy những sự thất vọng buồn rầu.

Chỉ một việc thế cũng đủ cho ta vui vẻ, hăng hái, sống cuộc đời hiện tại rồi ! Phải không chị Thu Tâm ?

Thu Khanh (Huế)

bague lại nguyên gốc tự chữ la-tinh «baccas», nghĩa là một vòng trong giây xúc xích.

Bởi vậy chữ bague, hay chiếc nhẫn vẫn biểu hiệu cho tình bè bạn hay tình yêu.

Người vị hôn thê Pháp thường đeo nhẫn ở ngón tay «đeo nhẫn» bên trái. Người vị hôn thê Mỹ cũng đeo ở ngón ấy, nhưng ở bên phải.

Còn người vị hôn thê Đức thì lại đeo ở bên trái trước khi cưới, và đổi sang bên phải lúc đã cưới rồi.

Mỗi cách đeo nhẫn của người Pháp đều có ý nghĩa riêng, mà người ta gọi là tiếng nói của chiếc nhẫn.

Trên tay các cô thì những ý nghĩa ấy như sau này :

Ở ngón trở bên trái : tôi đang muốn có một người chồng.

Ở ngón trở bên phải : một sự sum họp tự do chẳng làm trái ý tôi chút nào.

Ở ngón giữa bên trái : tim tôi đã trao rồi.

Ở ngón «đeo nhẫn» bên trái : tôi đã là vị hôn thê.

Ở ngón út (trái hay phải) : tôi sẽ ở vậy suốt đời.

Trên tay các bà thì những ý nghĩa ấy lại như sau này :

Ở ngón trở (trái hay phải) : chồng tôi không phải là người trong ý tưởng của tôi.

Ở ngón giữa và ngón «đeo nhẫn» : cảnh vợ chồng tôi rất vui vẻ, thuận hòa.

Ở ngón út : một câu truyện «thân thiện» không làm phật ý tôi đâu.

Về chiếc nhẫn, người Pháp cũng có vài điều dị đoan mà họ tin.

Khi nhận phép cưới, chú rể đeo nhẫn cho cô dâu mà lại có dáng như gạt ngược tay đây chiếc nhẫn trở vào thì người đàn bà phải coi chừng những sự phản chác trong tình ái.

Bắt được một chiếc nhẫn là mình đương bị người ta lừa dối đấy.

Nếu đánh gãy một chiếc nhẫn thì sẽ gặp một sự đoạn tuyệt, một sự bạc tình hay một cuộc ly dị.

Thuật theo Mme Memphis
Đ. V. T.



— Cả một nồi canh sôi sùng sục mà mu ta dám đổ lên đầu chồng !
— Tội thực ! Đun nước sôi mà đổ cũng thế mà đổ phí của bao nhiêu.

Ở NƯỚC ANH, NGƯỜI TA BÉNH VỰC PHỤ-NỮ

CÁC BẠN đàn ông si tình, hay lịch sự, thường nhắc đi nhắc lại câu châm ngôn này :

— « Không nên bao giờ đánh đập đàn bà, dù bằng một cái hoa lá »

Tuy có bộ mặt thần nhiên vô địch hoàn cầu, người Anh cho câu châm ngôn này là chỉ lý và thực hành một cách thành thực không ai bằng.

Không những thế, ai đánh đàn bà, họ đánh trả thù ngay, mà đánh bằng roi.

Ở tòa án cũng vậy. Vừa đây ông chánh án Swift vừa xử hai tên bợm mỗi tên phải chịu 18 roi đòn vì đã xử tàn nhẫn với một người đàn bà trong khi cướp giật của bà ta cái ví cầm tay.

Có lẽ nước Anh là nước mà phụ-nữ được bênh vực một cách sốt sắng hơn hết.

Thu Tâm
(Thuật theo báo Eve)

CẦU Ô

Cần người làm

Cần ngay 2 người thanh niên từ 25 đến 30 tuổi, học lực một, hai năm ban thành-chung ; vui vẻ, nhanh nhẹn, nói thạo tiếng Pháp và tiếng ta để đi giao dịch về việc buôn bán ở các tỉnh trong cõi Đông Pháp — Được đi nhiều nơi, có lương phụ cấp và hoa hồng—Viết thư hoặc đến tận nơi hỏi từ 16 giờ đến 18 giờ (trừ chủ nhật và ngày lễ) tại :

Chấn hưng Công nghệ
119 Avenue Maréchal-Foch
Vinh (Nord Annam)

Cần thầy giáo

Tôi muốn tìm một người học lực đã năm thứ tư thành chung để dạy trong ba tháng hè mấy đứa trẻ chừng 10-12 tuổi gửi xuống ở một nơi nghỉ mát về tỉnh Thái bình. Day ít giờ còn tập cho trẻ những môn thể thao thông thường.

Xin đến hỏi ở 14 Rue Robert Hanoi.

Chemisettes en

SOIE INDEMAILLABLE

(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p.90)

CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture **CU GIOANH**

68-70 Rue des Éventails, Hanoi
TÉLÉPHONE 525

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

MỘT BÀN TRƯ'ÔNG TRÌNH DANG KHUYỀN KHÍCH

Đi xem khánh thành chi nhánh hội
Tri-thê-dục Hưng-nhân, Thái-bình

MỘT SỰ tình cờ may mắn đã cho tôi dịp dự cuộc khánh thành rất long trọng của chi nhánh hội Tri-thê-dục Thái-bình tại huyện Hưng-Nhân ngày 15 Mai 1937.

Hưng-Nhân là một huyện trù phú ở Thái-bình, cách tỉnh lỵ chừng bốn chục cây số.

Hưng-Nhân có một đội bóng tròn, một sân quần vợt và một ông huyện thê-thao.

Ba thứ ấy đủ kích thích tinh tởm của tôi. Cho nên khi nhận được thiệp mời dự tiệc trà, biểu diễn quần vợt và ăn thêm một bữa cỗ tối nữa, tôi không ngần ngại vui vẻ nhận lời ngay.

Chúng tôi khởi hành ở hội Tri-thê-dục Thái-bình hồi ba giờ trưa hôm thứ bảy.

Năm chiếc ô tô đi nối đuôi nhau, trông có vẻ một đám cưới. Chỉ tiếc rằng chiếc xe đầu không kết hoa trắng và ở chỗ có đầu, mịn màng, xinh xắn, tôi chỉ thấy ông huyện trưởng Phạm-phân-Côn đang lầm lũi bắt đít-cua ông sắp đọc.

TRÔNG BẢO !

Đúng bốn giờ chúng tôi đến huyện lỵ.

Hai bên phố, cờ treo san sát, dân quê kéo đi lữ lượt, trông như một ngày đại hội.

Xe đang chui qua cổng huyện vào sân trong, bỗng một hồi trống dồn dũ, hùng dũng, đình tại nổi lên. Tôi

giật mình, hỏi ông bạn ngồi cạnh :

— Họ làm gì thế bác ? Ban ngày mà cũng đánh trống ngũ liên à ? Hay là có cướp ?

Ông bạn tôi phì cười :

— Trời ơi ! Phóng viên gì mà ngốc thế ! Trống báo đấy !

Tôi nửa nghĩ hoặc, nửa cảm động :

— Thế ra nhà báo đến chơi thì họ đánh trống báo. Ngộ ông sử, ông

lục lỏ đến thì « trống sử », « trống

lục lỏ » họ đánh thế nào ?

Trả lời tôi, một tràng cười sảng

sắc, nước nỡ, âm ỹ, làm cho tôi càng

ngiht hoặc, khó chịu hơn...

ÔNG HUYỆN THÊ-THAO

Chúng tôi xuống ô tô. Một người trẻ măng, gọn gàng trong bộ Âu phục, chạy lại đón đã chào hỏi : ông huyện Nguyễn-quang-Tạo.

Tôi giờ tay bắt tay.

Bỗng thấy những đốt ngón tay kều rãnh rãnh, còn bàn tay thì tê dại hẳn đi. Tôi vội vàng rút tay lại.

Ông huyện nhoeo miệng cười :

— Thế nào ! lâu nay nhà phóng

viên thê thao mạnh giỏi chứ ?

— Cảm ơn bác, cũng khá. Còn bác

thì hẳn là mạnh giỏi, không phải

hỏi thăm gì nữa !

Tôi vừa nói vừa nhìn cái bàn tay

đỏ ửng, hầy còn tê dai.

Tôi vừa nói vừa nhìn cái bàn tay

đỏ ửng, hầy còn tê dai.

TIỆC TRÀ TRONG NHÀ TÔ

Tiệc trà đặt trong nhà tô. Tôi hỏi thăm thì mỗi một huyện, một phủ, có một cái nhà để không, gọi là nhà tô.

Tại sao đặt tên nó là nhà tô ? Tôi nghĩ mãi không ra. Chả nhẽ để thờ ông tô quan lại. Hay là ông huyện nào đến thì dọn bàn thờ tô tiên vào đấy ?

Nhưng nhà tô ở huyện Hưng-Nhân thì oái oăm quá, ông huyện thê thao không dùng vào việc thờ tự mà lại dùng vào việc thê thao. Thế mới chết chứ ! Tôi liền điếu ra xem vì đâu có cái cử chỉ cách



— Ông cứ để tôi biên phạt chạy nhanh quá, rồi tôi trả ông tiền nộp phạt sau... vì không phạt ai tôi sợ ông cảm ông ấy cự.

mệnh đối với lễ giáo thành hiền ấy...

Thì ra chỉ vì có giản dị sau đây :

Đối diện nhà tô là cái sân quần si-măng, sáng sủa, mịn màng, không

kém gì những sân quần to ở thành

thị. Sân quần do ông huyện thê

thao và mấy ông sinh đánh quần

trong hàng huyện bỏ tiền ra xây.

Chiều chiều, ông huyện ra sân chạy

nhảy với các ông giáo, ông thừa,

ông ký nhà thương, có khi cả ông

tổng, ông lý, ông bang nữa. Nhưng

ông bang đây là ông bang trưởng

người khách, chứ không phải ông

bang Banh.

Hội viên quần vợt thường phân

nân không có chỗ ngồi chơi đọc

báo, xem sách. Một hôm, ông huyện

đang « tiu » giờ một quả ban, bỗng

bỏ vợt xuống kêu ầm lên :

— Có rồi ! có rồi !

Ông ký nhà thương không được

đánh nốt ván ban, bực mình, hơi

cáu :

— Bầm có, có cái gì à ?

— Có nhà hội quán, chứ có gì !

Hôm sau, mấy cái long đình, lộ

bộ bị xếp vào một số. Nhà tô đã

ngheem nhiên thành hội quán chi

nhánh hội Tri thê dục Thái-bình

trong có đủ bàn, ghế, báo chí, tủ sách. Hội viên bắt đầu đi lại, vui vẻ,

ồn ào, ra vào tự do trong huyện.

Và tiệc trà khánh thành hội quán

vi thể mà được hân hạnh đặt trong

nhà tô.

CÁC BÀI DIỄN VĂN

Cổ nhiên có tiệc trà là có diễn văn.

Bài diễn văn trước nhất là bài của ông huyện thê thao. Ông nói công dụng của thê thao đối với dân

quê : thê thao sẽ gọi cho ta tính

hợp quần, lòng thân ái, tinh trọng

kỷ luật. Ông mong mỗi làng có một

đội bóng, một đoàn hướng đạo mà

chính ông sẽ trông nom khuyến

khích một cách tận tâm.

Nhưng thê dục không chưa đủ.

Phải tri dục nữa. Nên ông xin phép

lập chi nhánh hội Tri-thê-dục ở

huyện lỵ để có chỗ cho hội viên đi

lại, xem sách, xem báo, bàn luận,

trau dồi trí thức lẫn cho nhau.

Đến đây, ông nhường lời lại cho

ông chánh hội trưởng trung ương

nói về mục đích hội Tri-thê-dục.

Ông Phạm phân Côn lúc này, rộng

rạc đọc bài diễn văn nó đã làm cho

ông ban khoán tự lúc đi ô tô.

Ông nói : mục đích hội Tri thê

dục đã nói rõ trong điều lệ. Ông

chỉ nhắc lại những điều cốt yếu để

chi nhánh của hội ở Hưng-Nhân cứ

tuân tự theo đấy mà tiến hành các

công việc. Chương trình của hội là

mở những lớp học khuyến khích,

tổ chức những cuộc diễn thuyết phổ

thông ở các làng, các phủ, các huyện

nơi nào có chi nhánh hội Tri thê

dục, để cổ động cho dân quê hiểu

sự ích lợi của sự biết viết, biết đọc,

biết quyền hạn, bổn phận một người

công dân, biết ăn ở theo cách vệ

sinh, biết hợp nhau lại thành những

hội đã bóng, đoàn hướng đạo để

giữ gìn sức khỏe, và giải trí sau

những giờ làm việc vất vả. Ông hy

vọng rằng trong năm năm, mười

(Xem trang 394)



— Con mẹ Toe hình như mới bị

cắm.

— ?

— Vì tao bắt trộm của nó một

con gà mà không thấy nó chửi

bới gì cả.

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa
thuốc cấp cứu nạn lao động

Đầy 74 trang, giá 0p.10

Phàm thợ hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp-tác thỏa-thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v. v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề-phòng và cách cấp-cứu nạn lao-động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kéo hết thì hoài. Xa gửi mua thêm cước 3 xu, chung nhau mua một lượt 10 cuốn cước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc tem thơ để cho nhà xuất-bản như dưới đây :

NHAT-NAM THU'-QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI



BỐ — Bé ra hôn bà ngoại đi, không cậu tát cho bây giờ.
CON — Thế thì cậu tát bé đi, nhưng tát khẽ chứ. (Le Rire)

Luộm lộm

Tạch tạch tạch tê... tê... tê... tạch...tạch tạch

Đó là chín tiếng dài ngắn đánh theo lối chữ Morse của ba chữ S. O. S. (save our soul : tiếng cầu cứu). Nhưng các bạn chớ nên tưởng rằng : nếu các bạn được giữ việc vô tuyến điện trên một chiếc tàu, và khi tàu ấy gặp nạn, các bạn cứ việc nhảy về phòng máy, đập luôn chín tiếng ấy, kèm thêm tên chiếc tàu và kinh tuyến mấy độ, vì tuyến bao nhiêu, bắc hay nam, đông.

Tuy là việc cấp cứu, nhưng cũng không giản-dị đến thế. Vì :

« Theo trong luật hàng hải quốc tế, thì những hãng nào có tàu bị nạn, và đã truyền cái hiệu xin cấp cứu S.O.S., sẽ bắt buộc phải chịu hết phí tổn cho những tàu đã đến cứu ».

Cho nên trong năm 1932, khi chiếc Morro Castle, một chiếc tàu chở khách du lịch từ Nam Mỹ về gần tới Nữ-ước, bị cháy, viên phó chủ sự phòng vô tuyến điện đã phải ba lần xông pha trong đám khói lửa từ cuối đến mũi tàu để lên đài chỉ huy xin một cái lệnh báo tin cấp cứu.

Bởi vậy, nếu, giữ việc vô tuyến điện bất cứ ở đâu, các bạn cũng sẽ phải theo kỷ luật mà chờ lệnh người trên mới được đánh cái hiệu S.O.S.

Nếu viên thuyền trưởng ở tàu bạn

cũng nhu nhược như viên thuyền trưởng ở tàu Morro Castle, thì cũng như hân, viên ấy vì sợ phải mang cái trách nhiệm về việc phải bồi thường của hãng tàu mình, nên do dự, mãi đến lúc sau cùng mới chỉ hạ lệnh đánh có hai chữ C. Q. Cái hiệu cầu cứu này lấy ở hai tiếng Anh : Come Quick nghĩa là « hãy lái ». Không có vẻ khẩn cấp, nên phí tổn sẽ ít hơn.

Nếu nhu nhược hơn nữa mà viên

thuyền trưởng không có lệnh gì, thì các bạn có thể để máy nghỉ yên đấy mà đứng xem hành khách lao mình xuống bể, rồi khi nào nghe thấy lệnh cuối cùng « chạy được thì chạy ! » (sauve qui peut) thì các bạn lại có thể lao mình theo họ. Lệnh ấy, ông thuyền trưởng nào nhu nhược đến đâu, tới lúc đáng cũng phải cho, và có lẽ càng nhu nhược lại càng cho sớm.

Gringoire 1935

Việc cấm thuốc lá ngày xưa

THUỐC LÁ xưa kia ở nhiều nước bị cấm rất ngặt. Riêng ở Nga, những người hút thuốc bị cắt mũi. Năm 1890, đức giáo hoàng Jean XII trục xuất những người nghiện thuốc lá, nhưng sau vua Benoit XIII bãi bỏ sắc lệnh ấy, vì chính ngài nghiện thuốc rất nặng.

Một thứ gỗ lạ

CÓ một thứ gỗ nhẹ hơn vỏ cây chène-liège nhiều. Đó là gỗ cây « balsa » ở trung Mỹ và ở đảo Antilles. Gỗ này nhẹ hơn gỗ trên 50 phần trăm và rắn hơn nhiều.

Dạy học trò bơi

MÙA HÈ năm vừa qua, trong các trường tiểu học những hộ thứ hai và hộ thứ sáu thành phố Paris, người ta có thí nghiệm một cuộc khuyến khích học



trò bơi lội. Mỗi sáng, tùy theo giờ học lần lượt một lần trong tuần lễ, học trò trai, gái lớp trong đăng phải dẫn đến bể bơi của thành phố (ở Batte-aux-Cailles) để tập bơi...

Những trẻ sợ nước không bắt buộc phải bơi nhưng vì chúng thấy bạn nó đùa làm ỷ, vui vẻ nên rốt cuộc cũng muốn bắt chước.

Đó, người ta đã hiểu tâm lý mà dạy trẻ ở chỗ đó.

10 sự biết làm lầy không nhờ ai !

- 1) Tự chữa lấy khỏi ngay các bệnh lậu !
- 2) Chữa lấy khỏi hẳn bệnh Giang-mai !
- 3) Tự chữa khỏi hẳn Di, hoạt, lãnh, mộng-tinh !
- 4) Làm khỏi hẳn bệnh Bạch-đái, kinh-xấu !
- 5) Làm cho được ngay Bỏ-thận, Tráng-dương !
- 6) Tự làm lấy thuốc Cầu-tự, an, dương-thai !
- 7) Biết cách Giao-cầu cho hợp vệ-sinh !
- 8) Biết đủ vi-trùng Lậu, Dương-mai... !
- 9) Biết rõ những hình ảnh, đường (hình kín) của nam nữ
- 10) Biết cả hình Báo-thai từ 1 đến 9 tháng ! v. v.

VẬY MUA NGAY VÀ XEM NGAY CUỐN :

« NAM - NỮ BÍ - MẬT CHỈ - NAM »
(in lần thứ 5 giá 0\$30)

THƯ, MANDAT ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ DƯỚI ĐÂY :

Nhật-Nam Thư-Quán 102, Hàng Gai Hanoi

Xa gửi mua thêm cước 0\$16 (gửi contre remboursement 0p61)

CON CHÓ CỦA KINPLING

KIPLING (một văn hào nước Anh mới tạ thế năm trước đây) phần nào rằng sở dĩ ông được cảm tình của quần chúng là chỉ nhờ ở các tác phẩm của ông mà thôi. Ông muốn người ta không những phục ông mà lại âu yếm ông nữa. Có khi muốn yên vui tuổi già, Kipling cả ngày chỉ quanh quẩn cùng con chó Michel của ông. Vì thế đã có lần ông tuyên bố :

« Michel thực đã yêu tôi vô cùng... thế mà nó chưa hề đọc sách của tôi ! »

La Pepêche Tunisienne

KHÔNG NGOAN

MỘT NGƯỜI may mắn được tiếp truyện Kipling có hỏi ông câu này :

— Ngài thực đã về vang, danh lừng khắp hoàn cầu. Công cuộc của ngài sẽ làm gương cho hậu thế. Ngài còn ước ao gì nữa không ?

— Tôi... tôi muốn được không ngoan !

Le Petit Dauphinois

NHỜ NÓI

KIPLING rất gkết những nhà văn dài giọng. Khi ông nghĩ mất ở Côte d'Azur, một người có nhắc lại câu của Talleyrand.

— « Nhời nói dùng để tỏ ý kiển của mình ».

Ông chữa lại :
— « Nhời nói dùng để tỏ mình không có ý kiển gì »

Mariann e

HỘP THƯ

Ông Xuân Diệu, Huế — Xin cho biết tên thật và chỗ ở.



Tội nghiệp, bác lại lấy vợ kẻ rồi đây ư ?

(Ric et Rac)

Các ngài ăn cơm
Tây nên đến
CAFÉ JOSEPH



— Trước khi tòa phát tù tôi, xin tòa ban cho một điều: Từ nay những người ăn quýt cao lâu phải diễn lại vụ ăn quýt như diễn lại các vụ án mạng.

Một tháng ở nhà thương

(Tiếp theo trang 381)

Anh nhà quê nghe tôi nói ra về khám phục lắm. Có lẽ lần này ở nhà thương ra về quê, anh ta sẽ đem cái câu truyện vì trúng ỹ kê lại cho bà con nghe.

Về phần tôi, tôi cũng vui mừng vì đã có dịp để truyện bá khoa-học.

Nhưng sự vui mừng của tôi không được lâu. Vì một hôm tôi được xem người ta mang nước uống hàng ngày cho các bệnh nhân làm phúc năm ở sau tôi nằm.

Một người gánh từ nhà bếp lên hai thùng sắt tây, đựng một thứ nước đen đen, ngầu bọt, không hiểu là nước với hay nước chè. Anh ta mang vào phòng nước — mỗi san có một phòng nước, chỉ mở có giờ — rồi chúi đổ vào một cái thùng kẽm lớn để trong ấy, một cái thùng mà tôi cứ tưởng dùng để hứng nước để rửa. Song anh ta ra đứng chỗ hiểm, ngó sang gian các bệnh nhân đàn bà, ngó sang gian các bệnh nhân đàn ông — gán cổ gọi:

— Nước! Nước!

Nghe hiệu lệnh, tức thì các bệnh nhân, người cầm cái chai con, người cầm cái ống bơ sữa mà họ phải mua một xu—họ không có cái gì khác để uống nước—đều chạy cả vào phòng. Những người có bệnh, hay là làng tít thì đi chậm lại sau.

Rồi thì nhau, họ giáng ống bơ, giáng chai vào thùng nước. Mà muốn cho nước vào chai, họ phải dìm nó xuống, và dìm cả cái cánh tay có mụn nhọt luôn thể. Người nào người ấy uống lấy uống để cho no bụng, rồi mỗi người một bơ, một chai đem đi để giành.

Đứng trước cái quang cảnh ấy, tôi thấy bài giảng về vi trùng của tôi cho người nhà quê là vô ích, vô ích quá! Mà cái đầu ngón tay của anh ta mó vào bóng quả là không đáng tội.

(Còn nữa)
Thạch-Lam

ÁNH SÁNG

Các bạn hãy cổ động cho hội «Ánh-Sáng»

MỖI NĂM, đồ đồng có 200.000 người Pháp chết vì những nhà hàng tối.

Đó là lời tuyên cáo của hội Toàn Quốc Bài trừ những nhà hàng tối nước Pháp.

200.000 người chết vì thiếu «Ánh-Sáng», thiếu vệ-sinh! Con số ghê gớm, rùng rợn, ác nghiệt thay!

Nhưng đó mới là bản thống kê những người xấu số của một nước văn minh, biết trọng sự sống sung sướng, sạch sẽ, sáng sủa nước Pháp. Chúng ta không khỏi rùng mình khi nghĩ đến số nhà hàng chuột ở nước ta và số người đã thiệt mệnh vì cái nạn tàn khốc thiếu ánh sáng, thiếu vệ sinh kia.

Nếu mỗi năm nước Pháp mất 200.000 dân về những nhà hàng chuột, thì ít nhất nước ta cũng phải hy sinh mấy triệu người, kể cả trẻ con, người lớn!

Mấy triệu người chết hàng năm! Máy triệu người chết lặng lẽ, không ai biết đến, trong những gian nhà âm thấp, hôi hám, những nơi mà loài vật các nước văn minh không phải ở đến.

Chúng tôi xin nhắc lại: «Đứng

trước cái tình cảnh thảm khốc ấy, chúng ta liệu có kiên gan để cho bọn đồng bào xấu số kia tiêu diệt dần dần, và kéo dài một cuộc đời u ám, tối tăm không?»

Chúng ta có đành lòng khoanh tay đứng đợi thần chết đến lôi kéo những người cũng có quyền sống ở dưới ánh mặt trời như ta, nhưng chỉ có một tội là nghèo nàn nên bị chúng thần giam cầm trong hang tối?

Không. Không thể thế được.

Cho nên, sau khi đề xướng lập «hội Ánh-Sáng», chúng tôi đã nhận được và vẫn nhận được rất nhiều thư gửi về hướng ứng và tán thành cái công cuộc nhân đạo, xã-hội kia.

Chúng tôi tin rằng khắp trong nước, từ Nam chí Bắc, người nào có chút lương tâm cũng đều vui lòng nhận mình là hội viên «Ánh-Sáng» sau khi hội được phép thành lập.

Các bạn hướng ứng với chúng tôi xin cứ cổ động cho chúng quanh mình ai cũng rõ sự cần-thiết của «Ánh-Sáng» và không có việc từ thiện nào đích đáng, có ảnh hưởng sâu xa đến sự sống của đồng bào hơn là việc bài trừ những nhà hàng tối.



Giờ làm việc của chúng ta đã đến. Xin các bạn gắng lên. Muốn là được.

Chúng ta sẽ thành công, nếu chúng ta muốn thành công!

Phạm-vân-Bính

trong ủy ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng

Danh sách hội viên Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng

NAY sau khi chúng tôi đề xướng lập hội Bài trừ những nhà hàng tối, nhiều bạn đã vui lòng nhận vào Ủy-ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng.

Nay đã đến thời kỳ hành động cho hội chúng được thành lập. Chúng tôi đăng danh sách những bạn có chân trong Ủy ban lên báo chỉ để trong khi làm việc của «Ánh-Sáng», ai cũng có thể trực tiếp trao đổi ý kiến với tất cả hội viên trong Ủy-ban.

Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng gồm có các bạn sau này:

- Trần văn Chương, luật sư,
- Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư
- Phạm Tá, nghị viên
- Phạm lê Hồng làm báo
- Trần văn Thìn, y sĩ
- Ngô trực Tuấn, bác sĩ
- Nguyễn xuân Phúc, thương mại
- Trần văn Tiết, kỹ sư
- Phạm hữu Chương, bác sĩ
- Nguyễn gia Trí, họa sĩ
- Đặng hành Kiên, y sĩ
- Hoàng như Tiếp, kiến trúc sư
- Nguyễn thế Lữ, làm báo
- Phạm văn Bính, làm báo

Ủy Ban tạm thời Ánh-sáng lại cáo

Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng họp hội đồng

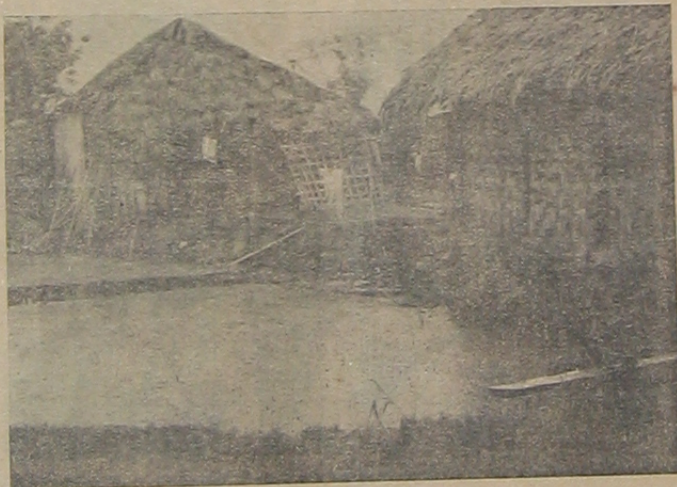
Cùng các bạn có chân trong Ủy-Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng

TRƯỚC khi đề điều lệ xin phép chính phủ, Ủy Ban lo liệu việc thành lập hội Ánh-Sáng cần phải họp một lần để duyệt lại bản điều lệ hội, và bàn mọi cách tiến hành các công việc.

Vậy đến thứ sáu 28 Mai 1937, hồi 10 giờ rưỡi, xin mời những bạn có chân trong Ủy-Ban «Ánh-Sáng» tới nhà bạn Nguyễn-cao-Luyện kiến trúc sư, số 42 phố Bognis Desbordes Hanoi để họp bàn và gom góp ý kiến.

Nay kính mời
Phạm-vân-Bính

Thư ký tạm thời của Ủy Ban Ánh-Sáng



Một cảnh nhà hàng ch uột

Ảnh của cô Thanh Quý

MUỐN BIẾT SỐ-MỆNH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khánh-Son boite postale 115 Hanoi sẽ rõ:

Thân-thể từ nhỏ đến già, sự-nghệp và công-danh, vợ con, tình-duyên và của cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.



Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quan thành cứ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.

Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thư lẫn tem.

GIA ĐÌNH

VIII

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG



ĐÃ LUÔN hai tháng nay gia đình An vui vẻ, bình tĩnh. Vợ chồng không cãi cọ, không hề to tiếng. Hơn nữa, không tới thứ bảy và ngày chủ nhật nào, An đi vắng. Một lần, ông thương mời chàng lên tỉnh dự tiệc và đánh tổ tôm, chàng cũng từ tạ, nói trong người khó ỡ. Kỳ thực, không bao giờ chàng khỏe mạnh, ăn ngon, ngủ yên bằng dạo này.

Thấy thế, Nga sung sướng, và càng hết sức âu yếm chiều chồng, nghĩ tới từng cái thích còn con của chàng, cố tránh từng cử chỉ, để đặt từng câu nói mà nàng tưởng có thể làm phật ý chàng.

Nàng mừng thầm, cho rằng cảm lời cầu khẩn chân thành của nàng, thần phật đã ban phúc xuống nhà nàng, và đôi hẳn tâm linh của chồng nàng đi. Nhằm đọc lại quẻ thẻ xin ở đền Mẫu mà một thầy tướng số đã giải nghĩa rành rọt cho nàng nghe, nàng thấy lời Mẫu dạy đúng lắm: bắt đầu từ năm nay, nhà nàng đắc tài, đắc lộc và đắc phúc. Quả ít lâu nay trong nhà vui vẻ, mà hồng lộc lại tăng bội.

Kỳ thực, trong gia đình nàng chẳng có một sự gì lạ mới xảy ra. Và sự biến cải của An mà nàng cho là sâu xa, chỉ là một sự biến cải nhất thời: An ham mê đọc sách, nên tạm quên được buồn bực, gât gông, chán nản. Chàng như sống trong những xã hội khác, trong những hoàn cảnh khác. Lại thêm, những câu văn hay, những tư tưởng đẹp luôn luôn chiếu rọi vào tâm hồn chàng những tia sáng rạng rỡ, vui tươi.

An thích đọc sách đến nỗi hiếng nhác hẳn việc quan mà chàng giao phó cả cho viên lục sự. Cũng vì thế, số tiền bổng thu được lớn gấp đôi, gấp ba: viên lục sự vẫn khôn khéo, già dặn, và ráo riết hơn chàng. Chàng bời bợt, lãnh đạm đối với tiền bạc nhiều thì người kia hăm hở, sốt ruột bấy nhiêu, hình như lấy được nhiều là cái thích đặc biệt của kẻ lại già.

Trưa hôm nay, giữa lúc An

ngủ, thấy lục vào nhà trong làm như không biết quan có cái lệ ngủ trưa. Nga đương ngồi rút cái ren giải bàn con, nghe thấy tiếng giấy lẹp kẹp liên ngừng đều lên, hỏi:

— Cái gì thế?

— Bàn con.

Nga bỏ cái đá ren đứng dậy:

— Cái gì thế, thầy lục?

— Bàn, con đem vào nộp quan...

Vừa nói vừa giơ ra cái phong bì. Nga mỉm cười:

— Được, thầy cứ đưa tới.

— Bàn, việc trưởng Tuất.

Quả thầy đoán không sai. Chiều hôm ấy ăn cơm xong, Nga ngần ngừ, do dự mãi mới dám hỏi An:

— Trưởng Tuất nào thế, cậu?

An đương mãi ôn nhăm ý nghĩa đoạn văn hay vừa đọc, nên lơ đãng trả lời:

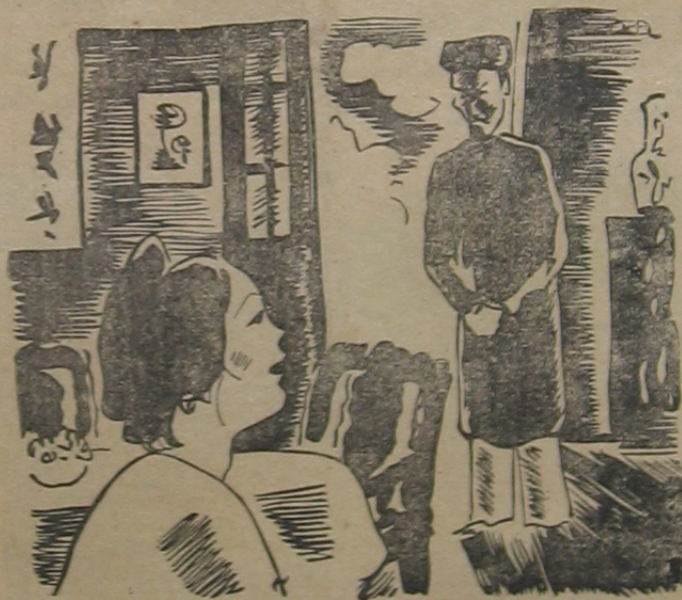
— Trưởng Tuất à?

Nga nói đến phong bì tiền. An mới kịp nhớ ra việc trưởng Tuất chưa đồ ăn cướp. Chàng gât vợ:

— Mợ biết việc gì mà mợ dám nhận tiền của người ta?

Nga ngượng, cúi lại:

— Thì tôi biết việc gì! Tôi thấy



Nga chẳng hiểu gì nhưng cũng đáp « thế à! » làm như chồng thường nói chuyện việc quan với mình. Viên lục sự cúi đầu, chấp tay vái, rồi ra liền. Ít lâu nay, nhờ An không lưu ý đến mọi việc, thầy lục rất được thể, dựa thế quan làm liều. Nhưng muốn giữ được vững bền, không mất lòng tin cậy của bề trên, thầy vẫn nộp tiền nong chu tất, nghĩa là việc gì thầy cũng chia cho quan ít ra một nửa. Về việc này, thầy đem tiền đưa cho quan bỏ, không phải không có một cơ riêng: thầy sợ quan ông không chịu nhận.

thầy lục đưa thì tôi tưởng thầy ấy đã nói với cậu rồi.

An lạnh lùng cầm lấy phong bì tiền bỏ túi định sáng hôm sau sẽ trả lại viên lục sự. Hai người ngồi yên lặng và cùng suy nghĩ. Bỗng An cười gằn, hỏi vợ:

— Mợ thích tiền?

Nga cố giữ bình tĩnh, đáp lại:

— Thích thì chả thích lắm. Tôi chỉ mong đủ ăn, đủ tiền để khỏi phải bán ruộng nữa.

An vẫn cười:

— Bả phải bán bao nhiêu ruộng rồi?

— Chả mấy, độ gần trăm mẫu. Thấy An ngồi im, nàng nói

tiếp:

— Nhưng đã hơn năm nay không phải bán nữa.

An phá lên cười:

— Nghĩa là hơn năm nay tôi đã biết lấy tiền... tôi đã biết ăn tiền, phải không?

Nga nói sảng:

— Ăn từ ăn tể thì can chi không ăn?

An cười càng to:

— Ăn từ ăn tể như việc trưởng Tuất ấy, phải không?

Bị chồng chế nhạo, Nga muốn khóc, khi uất đưa lên tác hòng. Nàng đứng dậy xuống bếp phụ đề bảo ban người nhà thu dọn đồ đạc, nhưng kỳ thực chỉ cốt để tránh khỏi phải cãi lý với chồng.

Đêm hôm ấy Nga thức rất khuya để rút kịp cái khăn ren giải bàn. Nhiều lúc nàng đặt kim xuống nghĩ lại tới câu chuyện xảy ra ban chiều. Nàng không can giận An, vì nàng chắc về việc ấy không nên lấy tiền. Nhưng nàng xấu hổ với An. Nàng còn nhớ khi khuyên chồng, thúc dục chồng xin học để làm quan, nàng có bảo chàng: « Nhà mình thừa của, cậu làm quan chả cần lấy tiền, chỉ cốt làm nên danh nên giá cho nhà cho họ mà thôi ». Nay nàng nhận thấy An như có ý khinh bỉ nàng, cho là nàng chỉ thích tiền.

Đã nhiều lần nàng nghĩ tới những cái cơ khiến nàng muốn An ra làm quan. Nàng không chối cãi rằng vì nàng mà An đã xuất chính. Cái cơ gần nhất, rõ rệt nhất là lòng ganh ghét, tức tối. Nàng thấy bị Phụng coi rẻ, bị bố mẹ coi thường, tự coi như kém chị kém em. Nhưng An ra làm quan được ít lâu, nàng cảm thấy lòng ganh ghét của nàng một ngày một phai nhạt, nhạt bớt, có lẽ vì nàng thấy Việt và An đã cùng là quan cả, nghĩa là đã ngang chức nhau, ngang hàng nhau. Rồi lòng ganh ghét đối ra sự thân thiện lãnh đạm.

Khi Việt được thăng tri phủ, nàng cũng có hơi tức tối và ao ước chồng mình chóng đuổi theo kịp người anh rể. Nhưng sắp nhận thấy chức tri phủ và chức tri huyện cũng không to gì hơn nhau, nàng lại thôi không suy tư nữa. Trong những bữa tiệc ở trên tỉnh, nàng chẳng nghe thấy các

ông phủ ông huyện, tuy chênh nhau hơn chục tuổi, mà thường xưng hô mày tao với nhau là gì! Hơn nữa, nàng thấy làm huyện lại to hơn, giàu hơn phủ.

Vì thế, lòng ganh tị, đua chen nhường chỗ cho một sự ham thích khác: sự hào danh. Được người ta tôn là bà lớn, nàng cảm thấy sung sướng. Nhưng lâu dần nàng cũng quen đi và nàng không nhận thấy sự phân biệt những tiếng xưng hô nữa: tiếng bà và tiếng bà lớn nàng nghe không còn khác nhau. Một đôi khi một người trong họ quên những bộ tiếng bà lớn và đem tiếng đi, tiếng thím ra gọi nàng, nàng đã thấy thường, không lấy làm phật lòng như buổi chông mới ra làm quan.

Thì ra cái gì lâu ngày cũng quen. Lúc chưa được làm bà lớn, nàng khao khát cái ngôi cao quý ấy bao nhiêu thì lúc được rồi, nàng lãnh đạm với nó bấy nhiêu. Ngày nay nghe những bà quan trẻ tuổi bề bộn một vài bà tham, bà phân bất dân, bất người nhà kêu mình là bà lớn, nàng đã thấy tức cười. Có lẽ đó là ảnh hưởng của báo chí: nàng thường thấy mấy tờ báo đem cái tiếng bà lớn ra chế giễu.

Ngày nay nàng chỉ còn có một chút tự hào: là trong bản tổ tông, người ta gọi nàng là bà lớn một cách đồng đặc, đường hoàng, còn khi đem tiếng ấy tặng một bà phân thì người ta dặt dề, ngượng ngịu, ấp úng, coi như nó không thích hợp, xứng đáng.

Cái thích thú bà của người làm quan, nàng cố níu lấy cho khỏi bị thất vọng. Cái thích ấy là cái thích tiền. Nàng thấy biết bao ông quan trở nên giàu có, ăn sung mặc sướng, con cái hiền đạt. Nàng cho ai cũng có thể như thế được, mà được như thế phỏng có khó gì.

Nhưng đó lại là sự thất vọng lớn nhất của nàng: An không lấy tiền, không thích lấy tiền, hay không biết lấy tiền như Việt thường mai mỉa.

Không hôm nào nàng trông rõ sự thất vọng ấy bằng hôm nay, khi nghe lời chế giễu của chông. Rồi nhớ tới số tiền lớn bỏ ra tiêu trong gần mười năm nay, lần đầu nàng tiếc của. Nàng không hy vọng gì vào An để được bằng chi, bằng em nữa: « Một người bỏ đi! » Và nàng thở dài tư nhủ: « Chẳng qua là số phận cả! Nồng nổi này thì chỉ có một ngày một nghèo

tối trước. Nàng đã trở lại với sự sống vui vẻ và vô tư lý hằng ngày? Không, nàng chỉ giấu diếm không để chông nàng đoán biết sự chán nản bắt đầu nhòm ở trong lòng nàng. Ra làm quan, đó là công trình của nàng. Nay nếu chính nàng phân nản cái nghề làm quan, thì An còn coi nàng ra sao nữa?

Vì thế, không những nàng



đi, chứ chẳng hòng gì lấy tiền mà tận thêm vườn, thêm ruộng, thêm nhà, thêm cửa... Rồi lủ con lớn jên... Cho vài thằng sang Pháp là khánh kiệt gia tài ».

Nàng nghĩ tới gia đình Trọng. Cái cảnh nghèo túng lại như hiện ra trước mắt nàng với cái bàn mộc, với cái ghế ba chân, với chén nước chè mộc, với đàn con nheo nhóc, ghê lở!

« Làm quan như thế thì làm quan làm gì! » Nga bắt giác thối lên lời và vàng vọt trong đêm khuya nàng như nghe thấy câu trả lời của An: « Tương lai của chúng ta đó. »

Sáng hôm sau Nga như đã quên hết những nỗi băn khoăn buổi

không lộ vẻ chán nản mà còn cố đóng vai một người đàn bà sung sướng, hoàn toàn sung sướng. Ngồi uống nước với chông, nàng mỉm cười vợ vờ. Thấy vậy, An hỏi:

— Mọi như có điều gì thích chí lắm.

— Có nhien. Em thì bao giờ em cũng thích chí. Nhất mấy tháng nay em thấy cậu không thờ dài luôn mồm, không gắt gỏng vô lý nữa.

An mỉm cười:

— Sao mọi biết tôi không thờ dài, không gắt gỏng?

— Rồi cậu hồi ngờ ngẩn. Không thấy cậu thờ dài, gắt gỏng thì biết cậu không thờ dài, gắt gỏng, chứ còn sao nữa.

Hai người yên lặng như để tìm chuyện mà nói. Một lát, Nga hỏi:

— Cậu đọc nhật trình hôm qua chưa?

— Chưa. Có việc gì lạ?

— Ở Bắc-giang có đám cướp to.

An cười đáp:

— Cướp ở nước ta thì mấy

ngày là không có.

— Nhưng đám cướp to lắm kia.

Một bọn hơn ba chục thằng có cả súng ống nữa. Nó giết chết chủ đồn điền

Không thấy An nói gì, nàng tiếp luôn:

— Làm nghề gì cũng có cái sướng cái khổ. Đây, làm ruộng đây!

An mỉm cười:

— Vậy làm quan cũng có cái khổ?

Nhưng Nga như không để ý tới lời nói của chông:

— Tôi nghĩ đến chú Hạc với cô Bảo mà tôi lo.

— Việc gì mọi phải lo. Làm ruộng như chú Hạc thì ai nữ cướp, nữ giết. Có bốp hầu bốp họng người ta thì người ta mới thù oán giết cướp về chứ. Mà vị tất đã phải người ngoài. Biết đâu bọn cướp kia lại không chính bọn điền tốt.

Nga hỏi cho có chuyện:

— Đám cướp cậu bắt được ngày nào kể cũng to đấy chứ. Cái thằng cậu bắt bị thương rồi sau có chết không nhỉ?

— Không.

An đứng dậy nói tiếp:

— Thành thạo có đám cướp để mình cất quân đi đánh như thế kể cũng vui. Chứ không thì công việc ngày nào cũng như ngày nào, buồn tẻ chết. Rặt những chuyện kiện cáo, bới móc với chuyện... tiền nong.

Nga gắt:

— Cậu cứ nói cho sướng mồm! Người ta nghe, tưởng cậu lấy tiền nhiều lắm đấy! Thực ra thì trái hẳn.

— Thế thì càng hay.

Vừa đi lên cổng đường, An vừa quay lại trả lời vợ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

VÚ NỮ, RĂNG ĐẸP, BIỂU HÀNG TRANG-ĐIỂM

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes - élégants.

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son, nước hoa hay brillantine: Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Oheramy, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p. trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p.50 — 1p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent: 1p.50 — 2p.50. Răng trắng đẹp bóng. — Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. — 3p. một hộp. Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trứng cá « khối nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p) 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, nốt cơm, răng trắng, nẻ da, 0p.50 — 1p. một hộp. — Trị da dãn, nước rửa mặt đẹp sáng, đều giá 1p. 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, massosein 1p.50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc: 1p.80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc Hàng mới giá hạ.

Xa gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây, Hồi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY, — 6, phố Hàng Than, HANOI

«SÁCH ĐÔI NAY»

2

ĐÃ XUẤT BẢN

CUỐN KỊCH TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH
SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

TỤC LUY

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

CỦA

KHAI - HUNG

DÀY 152 TRANG — GIÁ 0\$25

ÀV

những bức

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

THƯ TÌNH

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

CỦA

DOAN - PHU - TU

DÀY 140 TRANG — GIÁ 0\$25

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

SÁCH ĐÔI NAY
SÁCH ĐÔI NAY

Xin nhắc đọc giả rằng tủ sách gia đình nay đã có:

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN (hết) NỬA CHỪNG XUÂN (hết) TIẾNG SUỐI REO (hết) GIỘC ĐƯỜNG GIÓ BỤI (hết) ĐOẠN TUYỆT (hết)
TỐI TÂM (hết) GÁNH HÀNG HOA (hết) GIỒNG NƯỚC NGƯỢC (hết) MÂY VÂN THƠ (hết) VÀNG VÀ MÁU (hết) BÊN ĐƯỜNG
THIÊN LÔI (hết) MAI HƯƠNG LÊ PHONG (hết) TRÔNG MÃI, TIÊU SƠN TRẮNG SÌ, LẠNH LÙNG, ĐỜI MƯA GIÓ, ANH PHẢI SỐNG,

NHỮNG CUỐN NÀO HẾT SẼ LỤC TỤC IN LẠI ĐỂ BẠN NÀO MUA CHẬM
SẼ DẦN DẦN CÓ ĐỦ BỘ — XIN GIỮ TRƯỚC Ở CÁC HIỆU SÁCH QUEN

Từ nay trở đi sẽ in theo một khổ nhất định

SẮP BÁN

1 tập truyện ngắn

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của **NHAT-LINH**

0\$22

1 tập truyện trinh thám

LÊ PHONG

PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

của **THÊ-LU'**

0\$25

VÀ

1 tập tiểu thuyết (tái bản)

ĐỜI MƯA GIÓ

của **KHAI-HUNG** và **NHAT-LINH**

«SÁCH ĐÔI NAY» — TRONG TỦ SÁCH GIA ĐÌNH ĐÔI NAY

0\$30

PHIÊU LƯU

TRUYỆN NGÂN của HOÀNG-ĐẠO

MINH về đến nhà thì trời vừa tối. Cũng như mọi chiều, chàng mệt nhọc cởi áo ngoài, ngả lưng xuống chiếc ghế đẩu. Hiền ngồi cho con ăn cơm trên phân, dùng tay hời:

— Cậu đã về đây à? Lúc này có anh Trần đến chơi.

Minh ngáp, thờ ơ:

— Thế à? Có việc gì không?

— Không. Anh ấy sắp sửa đi Tây, đến chào chúng mình.

Minh ngồi nhòm dấy:

— Đi Tây? Trần mà đi Tây?

Hiền không để ý đến sự ngạc nhiên của chồng, kể lể:

— Anh ấy đi du học. Tôi chỉ thương hại chị ấy mới lấy chồng được vài tháng, chồng đã bỏ đi.

Rồi nàng dịu giọng, nhìn chồng:

— Minh thì chả thể, phải không mình?

Minh không trả lời, vẻ như không nghe thấy. Chàng cho câu nói ấy yếm không phải lúc. Vắt hai tay ra sau gáy, chàng thần thơ, ngẫm nghĩ. Tin bạn đi du học đã kích thích chàng rất mạnh. Cả một quãng đời niên thiếu đã quên bồng tràn vào tâm hồn chàng như nước ngàn ứa vào hốc đá.

Minh mỉm cười một mình:

— Trần... Trần đình dủ...

Trước mặt chàng, hiện ra rõ rệt hình dáng then thò của một anh học trò cao lêu nghêu, với đôi bàn tay thô lớn không biết dẫu vào dẫu. Anh chàng lúc nào cũng lung thụng trong chiếc áo the dài và rộng như áo mượn, lũng lũng với bộ óc dầy, chữ nghĩa ít khi lọt được vào trong. Anh chàng mà anh em bạn học đã lảng cho cái tên biểu hiệu cho sự ngu dốt.

Trái lại, Minh hồi ấy sáng sủa, nhanh nhẹn, thầy giáo thường

đem ra làm gương cho các bạn học. Chàng luôn luôn ngồi đầu lớp. Tương lai chàng nhìn thấy tốt đẹp, rực rỡ như những chùm hoa cảnh phượng lộng lẫy của mùa hạ. Chàng yên trí rằng đời chàng sẽ là một đời đầy đủ, vượt hẳn những đời tầm thường của những người chung quanh. Riêng chàng sẽ được hưởng những lạc thú, sẽ phải chịu những nỗi đau đớn làm náo động cả linh hồn...

cuộc đời tối tăm chàng đương sống: ngày nào cũng như ngày nào, hai buổi đến bán giấy ngồi, viết, cộng, rồi hai buổi trở về nhà, nằm ngáp dài hay đọc nhật trình để đợi giờ đi ngủ.

Còn Trần, Trần đình dủ, anh học trò dần dần nhất lớp, thì bây giờ có lẽ đang lênh đênh mặt biển, hưởng lấy những hương vị say sưa của những thờngơi xa lạ. Minh so sánh hai số phận, ngẫm nghĩ:

rất vô cùng.

Bỗng Hiền lên tiếng:

— Cậu ăm con họ tôi một tí.

Minh giật mình ngơ ngác nhìn như người chợt tỉnh rượu.



Đêm đã khuya. Minh trần trọc mãi không ngủ được, hết lật mình lại ôm lấy gối, cố nhắm mắt nằm yên. Sau cùng, chàng tung chăn chỗi dậy. Hiền vẫn nằm im, hơi thở đều đều. Minh sợ vợ tỉnh giấc, rón rén mở cửa bước ra ngoài hiên. Một cảm giác mát và êm. Minh vươn vai thở mạnh, rồi lặng lẽ nhìn ra xa. Trăng hạ tuần lọc qua mây một thứ ánh sáng nhạt, âm thầm phủ lên những đám cây đen đứng im trong sự tĩnh mịch hư ảo của ban đêm. Minh lắng tai. Tiếng trùng rên rĩ chàng nghe như tiếng kêu của sự yên lặng.

Minh thở dài, nhìn những đám mây đen đọng lại một góc trời, trên dãy cây đứng sừng sững như trong một bức vẽ. Đời chàng cũng vậy. Cũng đứng im, không đi, không động. Cuộc đời của vật vô tri giác. Sống cũng như chết, vì ngày mai sẽ chỉ đem tới những cảm giác của ngày hôm nay, của ngày hôm qua. Chàng nhắm mắt lại, không muốn trông thấy vết đường đời của chàng chạy quanh như ngoài bãi vết chân ngựa tập chạy vòng quanh.

Chuông đồng hồ nhà ai đánh hai giờ. Tiếng chuông thông thả rơi vào tâm hồn Minh đương nặng nề chán nản. Chàng sợ nhớ đến những tiếng chuông chuông thường nghe, lúc ngồi trong buồng giấy. Những lúc ấy, chàng cảm thấy đời chàng nhạt nhẽo như ánh trăng đêm hôm nay.

Thế rồi, một buổi chiều thu, Minh từ giả nhà trường để đi làm một ông phán. Và từ đấy, ngày tháng trôi qua, nhạt nhẽo, trống rỗng, đúc cùng trong một khuôn. Minh lấy vợ, đẻ con, sống với những nỗi vui, buồn nhỏ nhặt của một cuộc đời giản dị, bình thường như mọi người...

Minh tự nhắc se se:

— Như mọi người...

Minh cau mặt, tỏ ra vẻ phần uất. Chàng tức tối nhìn đăm đăm

— Hân đi du học thì phỏng có ích gì! Minh đi thì mới phải. Ừ giá mình đi nhỉ!

Ý tưởng ấy nhắc lại chàng điều hoài vọng buổi anh niên: sống đời khoáng đạt của nhà thám hiểm. Lòng chàng bỗng náo nức, bồn chồn. Trí tưởng tượng xui chàng nghĩ miên man. Chàng bàng hoàng như thấy mình đang ngồi trên khoang tàu, mắt nhìn về chân trời lặn với mặt biển, tâm trí phiêu du trong khoảng rộng

MÁY QUẢNG-CÁO TỐI TÂN CỦA ĐỨC!!!

Tại nhà Đại-Lý thương-mại **BUI-DUC-DAU** ở số 30 phố Hàng Nâu (30 Quai Clémenceau Hanoi) mới về máy kiểu máy quảng-cáo tối-tân của Đức. Máy chạy bằng điện. Năm giờ tốn mất một xu điện. Máy làm thành hình người ôm biển quảng-cáo trước ngực hoặc chỉ tay vào biển ở cạnh, cử động như người thật. Dùng được mãi mãi không bao giờ hỏng. Để trong tủ kính, quảng-cáo hàng gì cũng tiện. Giá 80\$000 và 100\$00 mỗi chiếc. Mời các ngài lại xem sẽ rõ là rẻ và tốt.

Chàng ngồi khom lưng trên ghế, cạo, tẩy. Chiếc quạt mây luôn luôn hất ra một luồng gió mát; mấy ngọn đèn điện bọc giấy loe miệng nhỏ xuống lưng các ông ký giả một thứ ánh sáng vàng ấm. Chung quanh, tủ bày la liệt những sô màu đen, những chồng giấy đầy bụi, mỗi chồng gài một màu giấy gai treo mảnh giấy con.

Minh lắc đầu như xưa đuổi một ý nghĩ ám ảnh:

— Sống ở đây, sống mãi ở đây mà sống được.

Lúc bấy giờ đời chàng hiện sống, chàng sợ hãi cảm thấy nó nhỏ nhen vô vị. Chàng sợ hãi, vì cuộc đời nhỏ nhen ấy, chàng nhận ra rằng chàng phải đeo đuổi mãi mãi, cho đến hơi thở cuối cùng. Chàng thấy nghẹn ngào ở cổ, muốn thở dài nhưng không ra hơi.

— Chỉ có cách bỏ đây mà đi.

Ý tưởng mới ấy mới nảy ra trong trí đã có sức cảm giở rất mạnh. Chàng sẽ đi, đi qua những đám cây đen đứng im tăm tắp ở chân trời xám kia, sẽ thoát khỏi cái cảnh yên lặng như chết này, sẽ sống một đời mới lạ. Người nào cũng thế, sống mãi trong cảnh lầm thường, đọng một nơi, ắt có lúc mơ tưởng đến sự phiêu bạt khoáng lãng, ao ước những ngày huyền diệu mà cuộc đời phiêu lưu hứa hẹn.

Minh mê man vọng tưởng cho đến lúc Hiền thức giấc cất tiếng lo lắng gọi chàng:

— Cậu vào không cảm, cậu. Lại đêm khuya còn ra hóng sương thế kia.

Ngoan ngoãn, Minh lên giường nằm. Một lát sau, chàng mệt quá thiếp đi, mang máng cảm thấy mình rời bỏ hiện tại nhạt nhẽo đi đến những cảnh trí nhẹ nhàng, êm dịu.

Minh sách va-li đi bộ ra ga. Chàng có cái cảm tưởng là một người lữ thoát khỏi nơi giam cầm. Minh cố ý lẩn tránh, chỉ sợ gặp người quen, tuy Minh biết rằng người quen không thể dò xét được ý định của mình. Nhắc thấy một chiếc xe tay đi lại phía chàng, Minh cố đi bước một sau những thân cây ở vệ đường để khỏi trông thấy người ngồi trong xe. Lòng Minh hồi hộp, mà Minh ngạc nhiên khi nhận thấy chàng hồi hộp vì buồn nản. Cho hay bất kỳ sự thay đổi nào, dầu ta ao ước mấy đi nữa, cũng vẫn đem theo chút sầu ưu, như trong đó hoa nào, cũng có một vết nhơ.

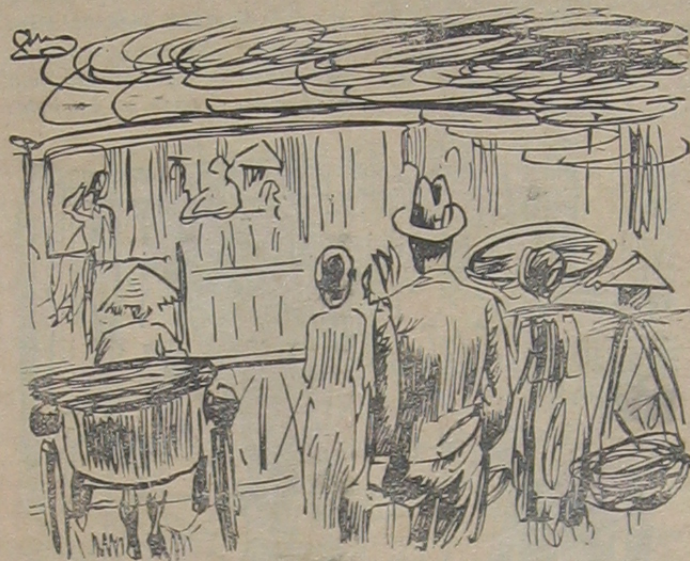
Minh tự lự, suýt đâm bổ vào lưng một cái xe tay mà không biết. Minh thấy chiếc xe đứng sững trước mặt, ngừng lên nhìn mới hay người ta đang đứng đó đứng đợi một chuyến xe lửa

đi ngang qua phố. Minh bực tức, nói một câu gắt gỏng.

Đáp lại chàng, một tiếng còi dài rít thật mạnh, khiến Minh choáng váng. Theo sau ngay tiếng còi, đầu xe lửa nặng nề chạy qua, phun lên từng đám khói đen vùn. Khói tạt vào phía Minh đứng, khiến chàng tối tăm cả mặt mũi. Minh rạo rức muốn nôn; mùi hôi hám như bám chặt lấy cổ họng chàng. Minh ngẫm nghĩ:

— Đi xe lửa thế này thì khổ chết.

Bỗng Minh rùng mình. Minh vừa nghĩ đến việc chàng sắp thi hành:



đi chuyển xe lửa tốc hành vào trong Nam. Minh đặt va-li xuống đất, ngoảnh nhìn lên những toa nối nhau vút qua trước mặt, như cố ý tìm những hình thù của đời lữ khách.

Một người trẻ tuổi, một tay eke nặng nhón nhắc nhìn xuống đường như người mất hồn. Năm, bảy người dân 'bà nhà quê' ngồi chen vai trong khung cửa, Minh trông có vẻ buồn bã, ủ rũ như đương mong chóng về đến nhà.

Minh cảm thấy chân nắn lự lùng. Chàng chép miệng:

— Đi xa hơn nữa chắc cũng thế. Minh cố tưởng tượng ra những lạc thú diễm ảo chàng mơ ước:

chàng không nhận thấy lòng chàng rung động nữa. Trái lại, chàng băn khoăn về những nỗi khó chịu nhỏ nhặt của đời xa lạ. Chàng tự nhắc lại một câu cách ngôn chợt vụt ra trong trí nhớ, để tự an ủi:

— Trong lòng ta không thành thoi, thì dầu thu hình trong hạt bụi hay ẩn bóng trên cánh hoa, ruột gan vẫn nung nấu như thường. Nếu vậy, đi xa làm gì, Minh nghĩ. Bỏ vợ, bỏ con, đi trơ trọi ở dọc đường, mình đã không thêm hứng thú, mà ở nhà ai nấy đều phiền muộn. Minh nghĩ đến Hiền,

đến thằng Ân, đến nghĩa vụ của chàng đối với gia đình. Minh tìm hết nhẽ để tự giữ mình lại, tuy trong thâm tâm, chàng nhận ra rằng những lẽ ấy chàng viện ra chỉ để che lấp lòng như nhược của chàng.

Chàng tác lữ:

— Hãy nghĩ cho chán đã, rồi có đi cũng chưa muộn. Không nên làm một việc gì hấp tấp quá.

Rồi chàng gọi xe trở về nhà.

Và cùng một lúc, chàng phảng phất có cái cảm tưởng rằng không còn lúc nào chàng có đủ can đảm thoát ra ngoài số phận một lần nữa.

Hoàng-Đạo

Anh em Thanh - Niên
muốn nâng cao nhân-cách
của mình nên đọc quyển

MUON THANH - CONG
TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

CỦA

TRƯƠNG - ANH - TỰ

Muốn hiểu rõ
— chính-trị nước Pháp
nên đọc quyển —

NGHI VIÊN
NƯỚC PHÁP

CỦA

ĐẶNG - VĂN - HÌNH

MỘT BUỔI TỐI về tháng chạp, tối cùng với một người bạn có việc cần phải về quê. Khi ở tàu xuống một cái ga nhỏ thì đã gần mười giờ đêm. Chúng tôi còn phải đi qua một quãng đồng vắng đến bảy, tám cây số nữa.

Trời rét như cắt ruột, mà gió lại thổi mạnh. Chúng tôi vừa cúi lom khom đi, vừa run cầm cập, tuy đã mặc rất nhiều áo: bộ quần áo tây bằng dạ, ngoài khoác áo ba-dờ-xuy, ngoài nữa lại khoác một cái áo tơi đi mưa. Một chiếc khăn quàng bằng len quấn kín lấy cổ và mặt lên đến mang tai.

Cánh đồng chúng tôi đi qua là một cánh đồng mầu, bấy giờ chỉ còn trơ cuống dạ trên đất nề khô. Làng mạc đã ngủ yên lặng trong đêm tối, không còn một bóng lửa nào. Thỉnh thoảng, bên con đường khúc khuỷu chúng tôi đang đi, hiện ra cái vùng đen thẫm của một cây nhãn, nổi lên nền trời đen nhạt hơn.

Hai chúng tôi cầm đầu rào bước mau, chỉ mong cho về tới nhà. Đi được một quãng khá dài, chân đã thấy mỏi; bỗng người bạn tôi chỉ tay về phía trước, nói:

— Sắp đến quán đa rồi. Đến đây ta hãy nghỉ một chút đã rồi hãy đi.

Tôi gạt đầu biểu đồng tình. Quán đa là một cái nhà nhỏ siêu vẹo, sắp đổ nát; ban ngày, có một bà cụ già gợn hàng nước bán ở đây cho những người đi làm đồng, nhưng đến tối bà cụ lại gợn hàng về. Những khi về quê ban ngày, chúng tôi vẫn thường ghé vào đây uống chén chè tươi, và nói đàm ba câu chuyện với những người nhà quê vào nghỉ ở đó.

Gần đến nơi, tôi đã nghe thấy tiếng ào ào của lá đa lật gió, một cây đa cổ, mà vùng đây, người ta bảo là đã sống lâu lắm. Chúng tôi cúi mình bước vào quán, ngồi lên trên cái bục bằng đất, phủ một manh chiếu rách của bà hàng giải lên đấy thay ghế cho khách ngồi.

Vừa ngồi xuống, chúng tôi đã ngạc nhiên nghe thấy từ trong xô tối đưa ra một tiếng rên khừ khừ như tiếng rên của người ốm.

Bạn tôi cất tiếng hỏi:

— Ai đó?

Chúng tôi nghe thấy tiếng người cựa mình, tiếng chiếu sột soạt: hình như người đó ngồi dậy. Rồi một tiếng nói khàn khàn trả lời, tiếp theo mấy tiếng ho rũ rượi:

— Tôi. Các thầy đi đâu bây giờ?
— Chúng tôi về Sơn.

NGƯỜI LÍNH CŨ

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM

Tuy có nghe tiếng, nhưng chúng tôi không trông thấy gì cả, vì trong quán tối như mực. Bạn tôi lại hỏi:

— Ai đó? sao lại ra đây mà ngủ, có rét chết không?

— Các thầy tỉnh không nhà không cửa thì phải ra đây vậy chứ biết làm thế nào.

— Làng bác có gần đây không? Sao không ngủ nhờ người trong làng?

Người đó lại ho rùm một hồi nữa mới trả lời được:

— Tôi ở An ngay đây. Nhưng mình nghèo khổ ai người ta cho ngủ nhờ. Vì người ta khinh trọng tôi cũng không thích. Ấy, thà rằng ra ở nhờ bà cụ hàng nước đây lại còn hơn, bà ta tử tế.

Lời nói khi khải đó làm chúng tôi ngạc nhiên. Người đàn ông lại hỏi:

— Thấy có thuốc lão cho tôi xin...

— Có. Nhưng mà không có điều.

— Điều đây.

Tôi nghe thấy anh ta sờ xoạng trong bóng tối. Chúng tôi nhích lại gần. Tôi cho tay vào túi lấy thuốc, rồi nói với bạn tôi một câu bằng tiếng Pháp:

— Thật là rét quá nhỉ.

Tức thì người đàn ông trả lời:

— Vâng, rét thật.

Tôi sững sốt hỏi:

— Bác cũng biết tiếng tây à?

— Thưa, gọi là biết qua loa một vài chữ. Hồi trước chúng tôi cũng có đi lính sang Pháp.

Que diêm đánh lên, thoáng bóng lửa sáng, tôi nhận ra một người đã đứng tuổi, gầy còm và hốc hác, ngồi co ro trên cái bục đất xát vách. Quần áo bác ta rách nát, trên vai phủ một cái bao gạo đã thủng nhiều chỗ.

Không đợi cho chúng tôi hỏi, bác ta hấp tấp kể chuyện về

thân thế bác, như hề hà vì được kể lại với người lạ cái đời gian truân của mình:

— Hai thầy nghe, tôi cũng đã có lúc sung sướng, chứ có phải khổ như bây giờ đâu. Lúc bấy giờ tôi đang lính sang tây mới có ngoài hai mươi tuổi. Ở bên ấy bốn năm, được lon bếp. Tôi lại có cả vợ đầm, nó thương yêu tôi lắm. Nhưng từ khi về nước đến giờ, lo việc làm ăn, nên tôi cũng chẳng gửi tin tức gì sang cả. Không biết ở bên ấy nó ra sao.

Rồi anh ta thuật lại cho chúng tôi nghe cái đời anh đã được sống ở bên Pháp. Những khi khoác tay vợ đi xem chớp ảnh, trong túi có ba, bốn trăm quan vào hàng cà-phê uống rượu rồi đi tiệm khiêu-vũ. Nhưng khi theo vợ về quê ở miền Provence, ra cánh đồng hái nho, rồi cùng đoàn kéo nhau về nhảy hát vui về quanh cái giếng rượu nho ở giữa làng. Anh ta nhắc lại những tên tỉnh đã ở qua, bây giờ xa xôi như trong một giấc mộng: Toulouse, Bordeaux, những cái tên làng nhỏ



anh ta qua chơi: Military, Saint-Etienne.

— Bác đã ở qua Paris chưa?

— Có, tôi được ở Paris năm tháng. Montmartre, Bois de Boulogne tôi đã có đi xem cả. Chúng tôi lặng yên nghe anh kể — không khỏi buồn cười khi nghĩ đến những cảnh tượng sán lạn ánh sáng ở thành phố Paris, lại nghĩ đến bác lính này, bây giờ là một anh nhà quê annam nghèo khổ ngồi bó gối hút thuốc lòn trong một cái quán vắng giữa chốn đông không mòng quạnh.

Bạn tôi hỏi:

— Thế làm sao mà bây giờ bác như thế này?

Bác lính thở dài, như chút bao điều uất ức ra hơi thở, chép miệng đáp:

— Cũng là cái vận mình như thế, hai thầy ạ. Khi tôi mãn về nhà cũng có trâu, ruộng cấy cấy đủ dư dật.

« Một năm sâu ăm, mấy năm mất mùa, nước lụt, thành hết sạch cả. Lại thêm một vài cái kiện vì rắc rối trong họ, thế là gia tài khánh kiệt. Đến bây giờ thì thật là một thân, một mình, không nhà, không cửa.

— Thế sao bác không tìm việc làm, hay là xin nhà nước giúp?

— Có, tôi đã đi làm ở tòa-sứ được hơn một năm, thì ông quan thấy tôi về Pháp, tôi cũng bỏ việc. Từ đó ấy người ta cũng có giúp kỳ được mười đồng, kỳ dăm đồng — Nhưng hai thầy tỉnh sao đủ; tôi lại bị bệnh ho ra máu và lóa mắt nữa, bao nhiêu tiền vào thuốc men hết cả.

Bác ta nói đến đây lại vớ cái diêm cây đánh diêm châm hút. Tôi thấy mặt bác hốc hác thêm; bác hút xong, đặt diêm, ho rùm một hồi, rồi ngồi

thờ ra, yên lặng như pho tượng.

Chúng tôi cũng không biết nói gì để an ủi bác, sửa soạn đứng dậy đi. Bác ta xin vài chiếc diêm và mấy diêm thuốc lòn. Khi que diêm sau cùng sáng lên, tôi thấy bác nhìn chúng tôi, ngập ngừng như muốn nói gì mà không dám nói. Tôi ngờ bác muốn xin tiền mà không dám xin chẳng? Đã toan dãi bác mấy hào chỉ, nhưng tôi lại lưỡng lự không đưa, sợ làm tủi bác ta quá. [Tôi thấy bác ta khê thở dài.

Ra khỏi quán, gió thổi mạnh làm tung tà áo. Trời lấm tẩm mưa, rét buốt cả chân tay. Chúng tôi đi yên lặng, nghĩ đến người lính cũ khốn nạn kia, bây giờ lại đập mạnh chiếc rách không đủ che thân, năm nhớ lại những lúc khoác tay vợ đầm bước vào tiệm đầy ánh sáng, tận bên kia trái đất. Những kỷ niệm sung sướng ấy bây giờ đối với anh ta chưa xót biết bao.

Như cùng một ý nghĩ, người bạn tôi thông thả nói:

— Chắc anh ta bây giờ đang mơ mộng nhiều cái đẹp lắm thì phải?

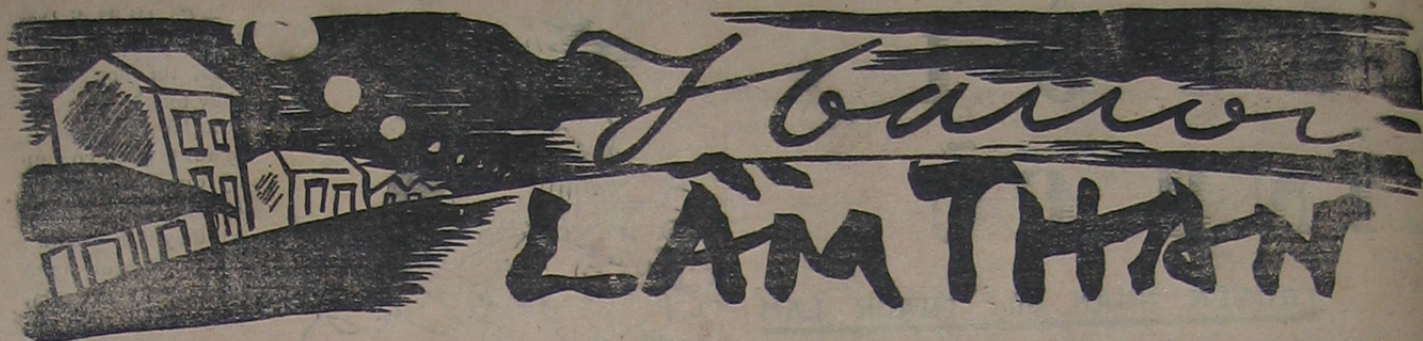
Chung quanh chúng tôi, cái đen tối của đêm khuya đầy dang dặc.

Thạch-Lam



— Bệnh Quỷ Thuốc Tiên —

Nếu các ngài mắc phải **Bệnh Lậu**, hay **Tim-La** mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của **HOÀNG VĂN ẤP**, 47 Ninh Xá Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất hết nọc, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục. Thuốc Lậu 1p60, Tim-La 2p00 1 lọ. Chữ bán hiệu không bắt chước như mọi người nói thuốc như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh để lừa dối người có bệnh tiền mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hồ ướng là khỏi ngay, có bệnh cứ dùng qua. **THUỐC CẢI NHA PHIẾN**. Nếu các ngài bỏ thuốc phiến, mà được mau chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hề bắt là kinh sợ, thì cứ uống thuốc của bản hiệu; 1p00 1 lọ, gửi tỉnh hóa giao ngân; có bán **Lê-Nam-Hung** phânthiết. **Quảng-Lợi** chợ Gầm Phu-Mỹ **Cần Đại-lý Saigon** vẫn vẫn.



PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

III. — « NHÀ THỜ »

NGUỜI TA có khi khoe rằng đã đi hát cô đầu, và biết nhảy đầm. Nhưng, tôi quyết rằng không ai dám nhận đã có đi vào... « nhà thờ », dù chỉ có một lần nhỏ thôi, trong đời mình.

Là vì nhà thờ là một chỗ ó-vẻ cực-kỳ, một chỗ để chứng rằng làm hôn và sắc thịt của một đám đàn bà truy-lạc đã thối nát đến bực nào...

Tôi đã đang hoang bước vào nhà thờ, với ngời mắt và lòng thương.

Tôi đã được nghe những tiếng cười, khóc, điên rồ và ghê-gớm của một đám người hầy còn lĩnh đề nhờ rằng họ đã từng là... « đàn bà ».

Tôi đã thấy hết cả các thứ bẩn thỉu, cái vô-nghĩa trong kiếp sống ở một người đàn bà, khi người đó đã không còn gì là « đàn bà » nữa.

Tôi đã thấy... « cái khờ », lúc nó ăn, nó uống, nó vui và nó sống ! Và hơn hết, tôi đã thấy cả lúc cái « khờ » nó « yếu », như và hơn... chúng ta yếu !

Tôi gặp H.

Đêm ấy, giữa trời mưa, tôi bước chân đến ngõ S. C. Tôi tìm đến một « nhà thờ » vào ban thiu « hát. Tôi còn thẹn rằng, tôi qua lại trước một « nhà thờ » tôi bốn lần mà vẫn chưa

dám vào, tuy rằng ngoài đường cái, chỉ còn có nước mưa, một cái xe hàng và tôi. Lần thứ năm, tôi nhất định vào. Bước một, thân nhiên và chân nắn như một anh « bợm » cở bạc, tôi bước lại gần mấy người đàn bà mặt mũi trắng sóa đang thập thò trước cửa một nhà quét vôi trắng.

Một con riều tôi bằng một câu hát :

« Giới mưa, ời hời giới mưa :
« Có thằng « thích » chết mà chưa
dám vào ! »

Rồi nó mắng tôi :

— Thôi, về đi ! Cậu nó nhà em có phải là mặt đĩ nhà thờ đâu !

Tôi tự nhiên thấy chết cay chết đắng cả người đi, và muốn quay lại, chạy thẳng một mạch.

Bỗng có một cụ già rồi, cất tiếng mắng ai con bé kia, và cách ba thước, cụ cổ « thi thảo » cho tôi nghe rõ :

— Chà có ai cả đầu ! Mời cậu vào đi !

Được lời, tôi bước lại gần, một lần nữa, quả quyết vào. Một cô bé, độ mười chín, hai mươi tuổi, gầy gao, tiến lên đón tôi, như nó vừa đánh hơi, ngửi thấy mùi tiền !

Tôi đã tưởng tôi vào rồi ! Nhưng đến bước cuối cùng, tôi không hiểu lại sao tôi lại quay vào nhà hàng nước bên cạnh.

Thì ra bao nhiêu ngày tháng sống chung với « kẻ cướp » và « kẻ cắp » giao trước, vẫn chưa gây nổi cho tôi đủ can-dảm để vào nhà thờ !

Qua cửa hàng nước, là tiệm thuốc phiện nấu. Mấy thằng « chạy » (ăn cắp) và « hừa » (ăn trộm), đang say sưa với thuốc phiện. Giữa đám người lúm lúm và

hôi bẩn đó, trong cái không khí nồng nặc những mùi bùn công, mồ hôi, mùi « bản » và mùi « ngừ », bật nổi lên một người con gái, mặt đầy những phấn, sáp đỏ, và một vẻ dơ-dơ-dĩm cực kỳ.

Nó ngồi ghé bên một anh đàn ông, mặc áo cánh cộc, nằm ôm một bên đùi nó, bộ mặt vàng sạm và ám khói, nhàn nhàn lại.

Người đàn ông trông thấy tôi, ngóc đầu lên nhìn, da mặt căng thẳng ra. Tôi nhận ra tên H., một tay thô lỗ và « chạy » đại-lái.

Tự nhiên tôi mừng rỡ và niềm nở hỏi H. :

— Anh em nằm chết đó à ? Hát chưa ?

H. nhàn nhàn :

— Dạ vâng. Chưa nằm chết, nhưng nằm chớ chết đây, thưa ông ! Từ tôi đã hát sách gì đâu !

Tôi yên trí con bé ngồi cạnh H. là nhà thờ, tức là « người làm thân » của tôi : tôi không bỏ phí cái dịp này đâu.

Tôi gọi lấy bốn viên thuốc nấu và một ấm nước. Rồi đợi đã có thuốc và nước, tôi mời H. :

— Anh em hút đi. Chắc anh em chẳng còn gì tôi nữa. Tôi không cần hút ! Mà chỉ thích nhìn anh em hút là đủ khoái rồi !

Tôi nhìn con bé ngồi bên, hát hăm hời H. :

— Miếng của anh em phỏng ?

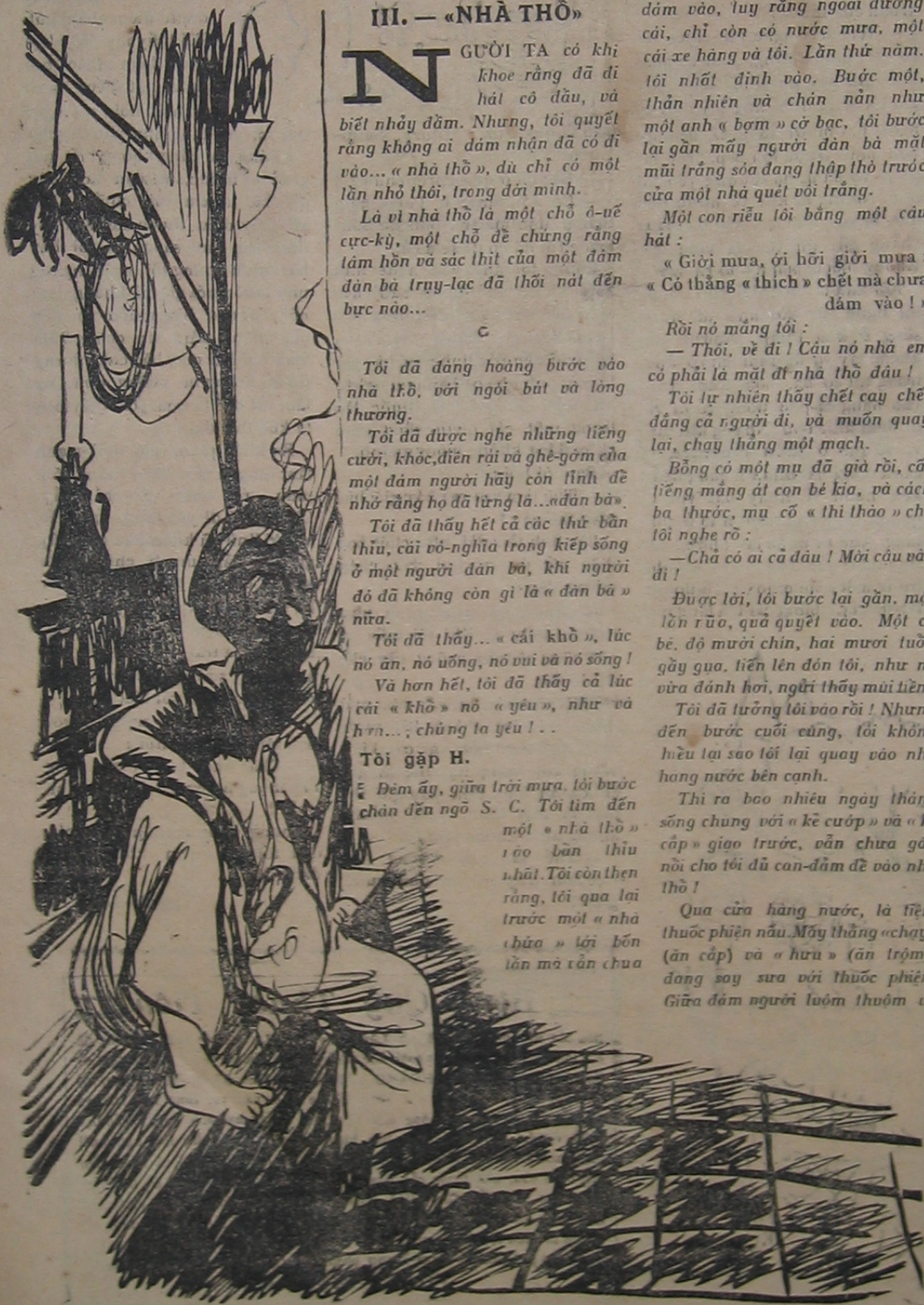
H. buồn bở, chép miệng thất vọng và không trả lời.

H. quơ mặt lại, vờ lấy tiêm vào đầu. Con bé vội vàng cúi xuống hỏi H. :

— Thôi anh ốm, để em làm chè, nhé !

Trong anh đèn, tôi để ý nhìn người đàn bà nó. Dưới mắt họ, hàm húp, bên cạnh môi đã có vết răn reo, phấn sáp vẫn không giấu được màu xám như chì. Trên bộ mặt đó đàn bà thức, vì mệt, vì buồn lạng lẽ và nhợt nhạt như một cô gái.

Con người đó hẳn không có cảm-giác gì nữa ! Trông từ cái khăn vắt vẻo để cho ra một ít tóc lơ lơ cho đến bộ quần áo mỗi cái có giá trị là, cho đến phần sáp đắp điểm cho cái hình người đó, tôi thấy cái đám dục của đàn ông làm thiu ra cầu thủ đến chừng nào !





là con một cu
Phân, giàu có.
Gia tài của
thầy tôi để lại
hàng trăm. Thế

Tôi nhìn hai người thay đổi nhau hút thuốc bốn điếu, rồi ngấm nhau, như ta ngấm chân trời xa thẳm.

Giữa lúc đó, một người đàn bà ở ngoài bước vào. Chưa vào, nó đã cất tiếng the thé :

— « Đợi » chưa kia ! Làm cho người ta đi tìm nôi đóm đóm mắt lên ! Năm « tró » đấy à ! Có về mà « đi khách » không ! Con khom giá nó đang rêu tam tứ đại cả họ nhà nó ở nhà đấy !

Chợt trông thấy H., nó cười :
— Kia anh ! Chào anh nhé ? Anh chi « bộp sớ vĩa » nhỉ !

Rồi nó đi ra ngay, sau khi đã « ném » vào giữa mặt tôi như ném một đồng rác, một cái liếc và một nụ cười mà chắc nó cho là « linh từ » lắm.

H. không trả lời, nhưng nhìn người « linh » trước mặt, mà rên lên :

— Thôi « mây » về đi, chốc nữa có sang được thì sang.

Mụ nó đứng đấy, mặt vẫn đầy một vẻ buồn không thay đổi, mồm lẩm bầm :

« Giờ mưa thế kia còn có mà rại nào mà đi nhà thờ nữa ! Khách gì ? Khách cái tiền nhân nhà nó Rồi Mụ chào tôi :

— Ông nằm nghỉ nhé.
Và ra cửa.

H. nhìn theo lác đầu :

— Càng trông thấy hẳn, tôi càng tủi thân tôi quá. Tôi chả ra gì cũng

mà rút cục nằm chết ở đây, tìm la lên tán óc, cổ lè đi « lăm ăm » không nổi nữa. »

H. bỗng ngồi dậy, mặt mũi rúm lại và nhìn tận mắt tôi mà nói :

— Ông à, chính tôi đã bắt nó phải vào ở nhà thờ. Không còn có kế gì để sống nữa, thì đành phải thế vậy. Làm nhà thờ, còn hơn làm đi lậu, cả đêm lờ lải độ rằm bà hạo, làm cỗ cho chủ sấm và cu ly ăn cả, lại bệnh tật, lại bị bắt bớ lời thôi. Lúc nào cũng trốn tránh như trạch. « Cầm giầy » cũng phiền, vì vẫn vất mũi không đủ an.

« Vào ở hẳn nhà thờ, cơm ngày hai bữa đã sẵn sàng, bỗng ngoại lại ngang với tiền kẽm được ngày xưa. Cứ cái tiền bỗng cũng đủ cho nó nuôi tôi cả cơm lẫn thuốc phiện. Chỉ có đêm nay, từ chập tối đến giờ, vẫn chưa có khách, thành thử hai bữa nằm ngáp chờ thuốc trên giường rơi xuống. Lại cả tiền thuốc tìm la cũng chưa có nữa... »

Tôi ngắt lời H. :

— Thế hẳn cũng hút ?

H. gật :

— Nhưng mà không nặng bằng tôi !

Nét mặt xám của H. như cổ cựa cựa để rúm lại thành một nét vui, phù du và thô-tục.

Hắn mở miệng nói : « Tôi nghiệp ! Con bé chung tình và yêu tôi một cách lạ ! »

côi như thế này :

— Tôi tin như vậy. Vì ông xem trong nhà thờ thì thiếu gì « công tử » đẹp và giàu hơn tôi. Ngày nào đêm nào mà con bé không « ngủ » với hàng tá công tử, và đủ các hạng người. Thế mà nó vẫn về với tôi, dù có lúc nóng lên, tôi đã thương căng chân hạ cẳng tay đánh đập nó khốn khổ.

« Ngay như đêm nay và mai, giá tôi bắt nó nhìn hai bữa thuốc, nhường cho tôi, nó cũng nhường ngay ! »

« Già có anh công tử nào bảo « miếng » (nhân tình) hãy nhìn « miếng » của « cậu » lại không bấu mỗi dài xuống tận đất và rồi hai ngày là ít. »

Tôi hỏi H. :

— Thế người đàn bà đó, anh em biết mấy năm rồi ?

H. nằm xuống, vừa thờ vừa nói :

— Chả nói giấu gì ông ! Con đó là vợ của tôi. »

Tôi hỏi :

— Có treo cười ?

H. gật :

— ... và ăn uống đường hoàng lắm. Lại cả có con với nhau nữa.

— Con đâu ?

H. cười mà tôi ngỡ là mỉa :

— Cháu cho « đi tây » học từ lúc nó lên hai rồi !

Vợ với chồng !

Giữa lúc đó, vợ H. thủng thủng bước vào.

H. không nhìn vợ, nói :

— Mấy hào ?

Mụ cười :

— Chả có hào mẹ nào cả !

H. quát đôi mắt ồm lên :

— Thế mà sao lâu thế ! Mấy « cái » ? »

Mụ lại cười :

— Chả có « cái » mẹ nào cả !

H. đưa, như đề tỏ với tôi rằng, hẳn đã không cần đến những cái nhỏ mọn ấy, và như lúc người tu lý xe nói chuyện đến công việc hàng ngày :

— Tao cứ tưởng mấy « kéo » được đến hai « cuộc » rồi — Chứ làm sao mà suông thế ?

Vợ hẳn đã bước lên giường, nằm xuống cần thận rồi mới chép miệng nói :

— À, có một thằng tây say, say không còn biết gì là gì nữa. Thế mà nó trông thấy mình, nó lại tỉnh và chê mình là xấu như « cò soong » và « súc sịch ». Rồi nó bắt gọi một con « bồ cu gỗ » và « hổ cu doong » hơn kia !

H. nhìn vợ :

— Thế nghĩa là nó có chê mày là xấu như lợn đầu. Nó chê mày là già và gầy. Xem nó cho gọi một con « to » hơn và « trẻ » hơn, thì biết !

H. quay lại phía tôi :

— Thừa ông, cả nhà chỉ có con mẹ này là khá, khéo mồm mép và đứng đắn nhất ! Tây say thì nó còn biết đẹp, xấu là gì nữa !

Vợ H. để ra trước mặt chồng đồng hào vụn, bên lên :

— Nói đùa mình chứ ! Thế mà em cũng xiết của nó được hai ngao ! Em bắt nó có đưa hai hào thì em mới đi gọi cho nó một con thật « gỗ » và thật « doong ! »

H. quát mắt nhìn vợ. Mụ đỏ mặt, cúi đầu xuống, sượng sùng như một đứa trẻ có lỗi.

H. thủng thủng nói rần rần tiếng :

— Tao hiểu cái chỗ hai hào ấy rồi ! nhưng thôi cũng được !

Rồi H. thần nhiên hỏi :

— Tao chắc mày đã đi gọi con V. thối mồm chứ gì ? »

Tôi thấy vợ H. trả lời một cách vui vẻ vô cùng.

— Vâng à ! Con lợn ấy đang ngủ, và đang đau bụng dưới, đang rên ồm ồm... Chắc thế nào nó cũng chửi em.

Tôi hỏi :

— Ôm đau cũng phải đi khách ?

H. đáp :

— Chỉ trừ khi chết ! mà việc quái gì. Cứ nằm ỳ ra đấy thì có nhọc mệt đâu mà sợ ! »

Vợ H. bỗng bảo chồng :

— Minh cầm lấy hai hào mà trả tiền thuốc ! »

Không biết tại sao H. tự nhiên như nói giận dưng dưng, hay là hẳn cố ý làm ra như thế trước mặt tôi :

— Hai hào thì có mua giấy phủ mặt mẹ mày cũng chả được, huống hồ lại đòi mua thuốc đắp... cho ông!

Rồi hắn cầm đồng ván quẳng trả cho vợ. Mụ lăm bằm:

— Thì mình hãy đợi từ giờ đến sáng, làm gì chả đủ năm hào cho mình! Chưa chi mình đã vậy! Ai lại vì mặt mẹ người ta với...

H. bĩu môi:

— Thì đã sao chưa! Chúng nó chỉ mày bằng van như thế. Ông thấy cảm như hén! Ông mới nói có thể mà đã quai mồm lên mà cãi!

Hắn nói xong, nhún rúm mặt lại mà rên lên ầm ầm...

○

Tôi định lấy tiền làm vật hòa giải giữa hai vợ chồng H. Thì vừa hay, từ ngoài đường, một người trai trẻ, quần áo tây tử tế, bước vào, hất mũ lên tận đỉnh đầu, và ghéech mũi lên nhìn và như đánh hơi. Đoàn thùng thùng quay ra.

H. nhìn vợ:

— Còn ngồi ăn và ai đấy!

Không trả lời, vợ H. thở dài, bước ra.

H. nhìn theo vợ, lăm lăm cười, bảo tôi:

— Nhân tình sộp của nhà tôi đấy! Một con « Cóc » mới nhớn lên. Vừa si lại vừa dũ!

(Còn nữa)

Trọng-Lang

MỘT BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐĂNG KHUYẾN KHÍCH

(Tiếp theo trang 394)

năm, mười lăm năm, nếu bản chương trình của ông được thực hiện thì trong các phủ, các huyện, các tổng, các làng annam sẽ dần dần mất hết những người không biết chữ, những đứa trẻ con ông bụng, những vũng nước tù, những nhà hang chuột,

Ông lại hô lớn: muốn là được! xin anh em cứ bền trí, thẳng tiến trên con đường mới mẻ, quang minh, để đi cho tới đích.

Cử tọa vỗ tay hoan nghênh lời kết luận hùng hồn của ông hội trưởng.

Nhưng đã hết diễn văn đâu! Còn một bài nữa: bài của ông hội trưởng chỉ nhánh Hưng Nhân. Đại khái ông cảm ơn anh em hội viên Thái-bình đã đến đông đủ để khuyến khích cho bọn đàn em quê mùa, nhưng giàu lòng nhiệt thành, để nói theo mục đích sáng lạn của hội; ông cam đoan sẽ hết sức hoạt động để chỉ nhánh Hưng Nhân được sống mãi, và có ảnh hưởng khắp chốn hang cùng ngõ hẻm ở thôn quê.

Lúc đó, trời nóng, miệng khát. Văn-Bình đã bắt đầu sốt ruột. Cũng may mà bài diễn văn của ông hội trưởng Hưng Nhân không dài lắm, nên hai phút sau, tiệc trà bắt đầu, giữa những tiếng thở dài khoan khoái của cử tọa.

BIỂU DIỄN, AN CỎ XONG RA VỀ

Theo đúng chương trình, Văn-Bình vác vợ ra sân biểu diễn. Chiến tướng là anh em nhà cả, nên cuộc tranh đấu đỡ phần kịch liệt. Đến tối, một bữa cỗ rất to đợi gần mười vị chủ, khách trong nhà tổ. Giữa những tiếng đàn du dương của mấy vô tuyến điện đặt trong hội quán, quan, dân, thân hào, tông-lý, ngồi sen lẫn với nhau, ăn, uống ngon lành, tự do, ồn ào, vui vẻ.

Thực là một quang cảnh Thái-bình. Nếu không có ông huyện thì thao đang nói chuyện quyền thuật, bóng tròn, thời miên và một bọn chiến tướng quần vợt ăn uống như bão như gió, thì Văn-Bình vì ngày buổi hội đó với những ngày vui êm đềm của đời Nghiêu, Thuấn.

Nhưng cái gì mà không có lúc hết dù một bữa cỗ thực to, có nhiều món ăn cũng vậy!

Thấm thoát đã đến lúc ra về.

Văn-Bình lên ngồi xe trước để tránh cái bất tay hơi mạnh của ông huyện thể thao.

Và đi đường, Văn-Bình băng khuân nghĩ: nếu phủ nào, huyện nào cũng có một chỉ nhánh hội Trí thể dục, nếu ông phủ nào, ông huyện nào cũng biết đánh vợt, đá bóng, thân thiện với dân và coi mình cũng như một người dân khác thì cũng hay hay!

Nhất là Văn-Bình tuần lễ nào cũng có dịp dự tiệc trà khánh thành, ăn cỗ và viết bài tường thuật!

Văn-Bình

SÂM NHUNG BÁCH BỔ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khi hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt nên, có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sấp vàng, đàn bà dùng thử bao sấp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

NGHIỆN HÚT

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tỉnh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhỡ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

100 vạn người dùng ai cũng khỏe

Đó chỉ tại biết cách chế, biết cách chọn những vị thuốc hợp bệnh người mắc phải nên mới hay hơn những thuốc khác là vì thế

BỆNH LẬU

100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68

Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị nam được nấu thành cao (lấy nguyên chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc, cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từ 2, 3 tháng để lấy âm khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ khí để cho tinh chất thuốc rất mát, như thế uống mới chóng khỏi được. Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phát, không hại sinh dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng cũng được.

Bệnh lậu đương phát, buốt, tức, ra mủ, đau, rức, tiểu tiện ít, nóng, dù nặng nhẹ đến đâu, chỉ dùng hai lọ số 58 0p50 là khỏi hẳn.

Triệt nọc, sau khi khỏi, đi độc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, có vẩn (filament) thỉnh thoảng ra mủ, nhồi ngứa ống tiểu, ăn độc làm việc nhọc, bệnh như phục phát. Người thận kém, đau lưng mỗi xương. Bệnh Giang còn lại giắt thịt, nổi trâm đỏ như muỗi đốt, rụng tóc, đau xương, dùng 1 hộp số 68 1p50 là dứt nọc.

Bệnh Giang thời kỳ đương phát, lở loét nổi hạch phát sốt. Dùng 2 lọ 0p70 1 lọ là dứt hẳn.

KHÍ HƯ

(dùng 1 lọ thuốc này, 1 lọ để vào cơ thể, khỏi ngay hết chất trắng) (Tại làm sao đàn bà ra chất trắng)

Phải bệnh khí hư, vì huyết kém hoặc không có bệnh lậu, hay giang truyền nọc nên thấy ra chất trắng như mủ như dịch, nước gạo, giấy như mủ, kinh không đều, có người vì hỏa vượng lại thấy chóng mặt, nhức đầu ù tai, chất trắng ra nhiều

càng thấy đau lưng, mỗi xương người tạng hàn lại thấy sôi bụng

Phải bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng thuốc ngay cho khỏi kéo lâu ngày chất trắng ra mủ, có khi ăn mòn cả tử cung, sinh bệnh đau tử cung, sai dạ con, lãnh tử cung. Những triệu chứng ấy làm có thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay thuốc khí-hư số 52 1p20 một lọ sẽ khỏi ngay. Muốn cho chóng hết chất trắng, dùng thêm thứ để vào cửa mình số 70 0p60 tức hút hết chất trắng ngay

SÁCH THUỐC — Quyền nói rõ bệnh phong-tinh (Lậu, Giang) Quyền nói rõ chứng bệnh đàn bà 3) Quyền nói rõ bệnh trẻ con và đủ các bệnh khác. Trong sách nói rõ khúc triết rành mạch, ai xem cũng hiểu chứng bệnh, biết cách ngăn ngừa bệnh, tìm thuốc chữa. Thư ca tụng những sách đã đăng trên báo, chưa có một nhà thuốc nào nói rõ bằng ba quyển sách thuốc này. Ở xa lại các đại lý lấy hay không tiền gửi 5 xu tem và Có cách gửi đến ngay.

BÌNH-HƯNG

67, Phố Cửa-Nam — HANOI

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh Hải-phong
Ich-Tri Ninh-binh — Trần Nguyên
Cát, 81 Charner, Saigon — Nguyễn
Quang-Khánh; Pleiku — Đàm-vân
Đáp-Kỷ-Lừa — Phúc-Hưng-Lai
Camphamline — Việt-Long, Namdi
Đặng-dinh-Chiến Viétri — Ph
Lương, Sontay — Kuntum — Nguy
Năng-Đắc — Thanhhoa; Thái-l
rue Béc-thủy Huynh-Nhâm Toura
marché — Văn-Việt Bắc-ninh
Quang-Huy Hải-dương.

